

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG
---o0o---

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THÀNH PHẨM
VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TẠI
CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU LINH**

Giảng viên hướng dẫn : Th.s Nguyễn Thanh Thủy
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Ngọc Anh
Mã sinh viên : A19344
Chuyên ngành : Kế toán

HÀ NỘI - 2014

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận này, em xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới cô giáo Thạc sỹ Nguyễn Thanh Thủy đã tận tình hướng dẫn em trong suốt thời gian làm khóa luận tốt nghiệp.

Em xin được gửi lời cảm ơn tới các thầy, cô trong bộ môn Kinh tế - Quản lý, trường Đại học Thăng Long cùng với những tri thức và tâm huyết của bản thân đã truyền đạt những kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Với vốn kiến thức tiếp thu được trong quá trình ngồi trên giảng đường, em tin chắc đó sẽ là hành trang vững chắc giúp em bước vào đời.

Em xin gửi lời cảm ơn tới Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ công, nhân viên của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh đã tạo điều kiện và giúp đỡ em trong quá trình thực tập tại quý công ty.

Cuối cùng em xin chúc thầy cô sức khỏe dồi dào và thành công trong sự nghiệp trồng người cao quý. Đồng kính chúc các anh, chị trong công ty TNHH TN&DV Hiếu Linh sức khỏe, gặp nhiều may mắn trong công việc và cuộc sống.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Khóa luận tốt nghiệp này là do tự bản thân thực hiện có sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn và không sao chép các công trình nghiên cứu của người khác. Các dữ liệu thông tin thứ cấp sử dụng trong Khóa luận là có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này!

Sinh viên

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT.....1

1.1. Vai trò của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất.....1

1.1.1. Thành phẩm và ý nghĩa của thành phẩm1

1.1.2. Tiêu thụ thành phẩm và ý nghĩa của tiêu thụ thành phẩm.....1

1.2. Nhiệm vụ của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm2

1.3. Kế toán thành phẩm.....2

1.3.1. Quản lý thành phẩm2

1.3.2. Nguyên tắc kế toán.....3

1.3.3. Đánh giá thành phẩm3

1.3.4. Phương pháp hạch toán.....5

1.3.5. Kế toán tổng hợp6

1.3.5.1. Kế toán tổng hợp thành phẩm theo phương pháp KKTX6

1.3.5.2. Kế toán tổng hợp thành phẩm theo phương pháp KKĐK.....8

1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm10

1.4.1. Các phương thức tiêu thụ10

1.4.1.1. Phương thức bán buôn.....10

1.4.1.2. Phương thức bán lẻ.....10

1.4.1.3. Phương thức bán đại lý.....10

1.4.2. Chứng từ và tài khoản kế toán.....10

1.4.3. Phương pháp kế toán12

1.4.3.1. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKTX12

1.4.3.2. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKĐK.....15

1.5. Các hình thức sổ kế toán áp dụng15

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU LINH18

2.1. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh18

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....18

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý	19
2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán	21
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	21
2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty Hiếu Linh	22
2.2. Thực trạng kế toán thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh	23
2.2.1. Đánh giá thành phẩm	23
2.2.2. Kế toán chi tiết thành phẩm	24
2.2.2.1. Chứng từ kế toán và trình tự luân chuyển chứng từ.....	24
2.2.2.2. Hạch toán chi tiết thành phẩm	26
2.2.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm.....	30
2.3. Thực trạng kế toán tiêu thụ thành phẩm tại công ty Hiếu Linh	32
2.3.1. Phương thức tiêu thụ thành phẩm và hình thức thanh toán.....	32
2.3.2. Kế toán chi tiết tiêu thụ thành phẩm.....	32
2.3.2.1. Kế toán bán buôn qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp.....	32
2.3.2.2. Kế toán bán hàng theo đơn đặt hàng.....	34
2.3.3. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.....	39
2.3.3.1. Kế toán doanh thu.....	39
2.3.3.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	42
2.3.4. Kế toán giá vốn hàng bán	42
2.3.5. Kế toán xác định kết quả tiêu thụ	44
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN	
THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH	
TM&DV HIẾU LINH	47
3.1. Đánh giá khái quát kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty	
TNHH TM&DV Hiếu Linh.....	47
3.1.1. Nhận xét chung.....	47
3.1.2. Ưu điểm.....	47
3.1.3. Hạn chế.....	49
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thành phẩm và tiêu thụ	
thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh	51

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU SỐ

Sơ đồ 1.1. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song	6
Sơ đồ 1.2. Kế toán thành phẩm theo phương pháp KKTX	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ	9
Sơ đồ 1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp trực tiếp.....	12
Sơ đồ 1.5. Kế toán tiêu thụ TP phương thức chuyển hàng theo hợp đồng.....	13
Sơ đồ 1.6. Kế toán tiêu thụ TP phương pháp bán lẻ thu tiền trực tiếp	13
Sơ đồ 1.7. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp bán hàng trả góp.....	14
Sơ đồ 1.8. Kế toán các nghiệp vụ theo phương thức tiêu thụ qua đại lý	14
Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKĐK.....	15
Sơ đồ 1.10. Quy trình tổ chức sổ theo hình thức Nhật ký chung.....	17
Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty Hiếu Linh.....	19
Sơ đồ 2.2. Bộ máy kế toán của công ty Hiếu Linh.....	21
Biểu số 2.1. Phiếu nhập kho.....	25
Biểu số 2.2. Phiếu xuất kho.....	26
Biểu số 2.3. Thẻ kho bao bì PP 5kg	27
Biểu số 2.4. Sổ chi tiết thành phẩm	28
Biểu số 2.5. Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn tháng 1	29
Biểu số 2.6. Biểu số 5: Sổ cái TK 155	31
Biểu số 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000011	33
Biểu số 2.8. Mẫu phiếu thu	34
Biểu số 2.9. Hợp đồng kinh tế.....	35
Biểu số 2.10. Hóa đơn GTGT số 0000029	37
Biểu số 2.11. Mẫu sổ chi tiết thanh toán với khách hàng.....	38
Biểu số 2.12. Phiếu báo Có của ngân hàng Á Châu.....	39
Biểu số 2.13. Sổ chi tiết bán hàng của bao bì PP 5kg	40
Biểu số 2.14. Sổ Cái tài khoản 511	41
Biểu số 2.15. Sổ chi tiết giá vốn của bao bì PP 5kg trong tháng 1	42
Biểu số 2.16. Sổ Cái tài khoản 632	43
Biểu số 2.17. Sổ Cái tài khoản 911	44
Biểu số 2.18. Sổ Nhật ký chung tháng 1 năm 2014.....	45

DANH MỤC VIẾT TẮT

BHXH	Bảo hiểm xã hội
CCDC	Công cụ dụng cụ
CKTM	Chiết khấu thương mại
CP	Cổ phần
ĐGL	Đánh giá lại
DT	Doanh thu
GTGS	Giá trị ghi sổ
GTGT	Giá trị gia tăng
GVHB	Giá vốn hàng bán
KKĐK	Kiểm kê định kỳ
KKTX	Kiểm kê thường xuyên
NVL	Nguyên vật liệu
PNK	Phiếu nhập kho
PXK	Phiếu xuất kho
SX&TM	Sản xuất và thương mại
TM&DV	Thương mại và dịch vụ
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phẩm
TSCĐ	Tài sản cố định

LỜI MỞ ĐẦU

Sau khi chuyển đổi sang nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước cùng với chính sách mở cửa thông thoáng hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới đã đem lại nhiều lợi nhuận cũng như không ít khó khăn và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam.

Cơ chế thị trường đang ngày càng phát triển, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, để tồn tại và tiếp tục phát triển trên thị trường buộc các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong đó việc đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ thành phẩm là vấn đề mang tính chất sống còn của doanh nghiệp.

Và để thực hiện tốt điều trên thì kế toán là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu nhất ở doanh nghiệp. Công tác kế toán bao gồm rất nhiều khâu và có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý hiệu quả. Trong số đó, kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm là một mắt xích quan trọng không thể thiếu. Nó phản ánh, giám đốc tình hình biến động của thành phẩm, quá trình tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm, dưới sự hướng dẫn tận tình của cô Nguyễn Thanh Thủy cùng tập thể cán bộ phòng Tài chính – Kế toán của Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh em đã đi sâu nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Hiếu Linh”**.

Mục tiêu của khóa luận tập chung nghiên cứu sâu về kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh để biết được những thành công cũng như tồn tại chưa khắc phục được của doanh nghiệp trong hoạt động này. Từ đó đưa ra ý tưởng và giải pháp để khắc phục và hoàn thiện hơn công tác kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất.

Phạm vi nghiên cứu: Kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh. Số liệu sử dụng trong bài để minh họa là số liệu kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm trong tháng 1 năm 2014.

Phương pháp nghiên cứu: thống kê và phân tích số liệu thu thập được trong quá trình thực tập, các chứng từ kế toán, sổ sách...tại doanh nghiệp, từ đó đưa ra nhận xét và kết luận. Phương pháp nghiên cứu bao gồm các phương pháp sau:

Phương pháp chứng từ

Phương pháp tính giá

Phương pháp đối ứng tài khoản

Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán

Nội dung bài khoá luận ngoài lời mở đầu và kết luận gồm 3 chương sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1. Vai trò của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất

1.1.1. Thành phẩm và ý nghĩa của thành phẩm

Thành phẩm là sản phẩm đã được chế tạo xong ở giai đoạn chế biến cuối cùng của quy trình công nghệ sản xuất trong doanh nghiệp, được kiểm nghiệm đủ tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và nhập kho.

Thành phẩm là kết quả của một quá trình lao động sáng tạo của toàn bộ công nhân viên của doanh nghiệp, là tài sản của một doanh nghiệp, là cơ sở tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thành phẩm nào của doanh nghiệp cũng được biểu hiện trên hai mặt hiện vật và giá trị hay nói cách khác là biểu hiện trên các mặt số lượng, chất lượng và giá trị. Số lượng của thành phẩm phản ánh quy mô thành phẩm mà doanh nghiệp tạo ra nó còn chất lượng của thành phẩm phản ánh giá trị sử dụng của thành phẩm và được xác định bằng tỷ lệ phần trăm tốt, xấu hoặc phẩm cấp của thành phẩm.

Thành phẩm do các doanh nghiệp sản xuất cung cấp cho xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thoả mãn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đồng thời trong phạm vi doanh nghiệp, khối lượng thành phẩm doanh nghiệp hoàn thành trong từng thời kỳ là cơ sở đánh giá quy mô của doanh nghiệp, cung ứng cho nền kinh tế. Từ đó, tạo cơ sở để các cơ quan chức năng xác định được cân đối cần thiết trong nền kinh tế quốc dân.

1.1.2. Tiêu thụ thành phẩm và ý nghĩa của tiêu thụ thành phẩm

Tiêu thụ thành phẩm hay còn gọi là bán hàng là quá trình trao đổi để thực hiện giá trị của hàng, tức là để chuyển hoá vốn của doanh nghiệp từ hình thái hiện vật sang hình thái giá trị (hàng–tiền).

Tiêu thụ là khâu cuối cùng của hoạt động sản xuất, là giai đoạn cuối cùng trong quá trình tuần hoàn vốn của một doanh nghiệp, nó quyết định đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp.

Có hai hình thức tiêu thụ là tiêu thụ ngoài và tiêu thụ nội bộ. Tiêu thụ ngoài là hình thức cung cấp thành phẩm nhằm thoả mãn nhu cầu của các đơn vị khác hoặc của các cá nhân ngoài doanh nghiệp. Tiêu thụ nội bộ là cung cấp thành phẩm giữa các đơn vị trong cùng một công ty, một tập đoàn.

Quá trình tiêu thụ luôn gắn với những hình thức nhất định, có thể là tiêu thụ trực tiếp, hàng đổi hàng, bán trả góp, ký gửi Quá trình tiêu thụ kết thúc khi khách hàng

chấp nhận thanh toán tiền hàng hoặc khi doanh nghiệp nhận được tiền về số hàng đã cung cấp thông qua một số hình thức đã thanh toán như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, trả góp....

Quá trình tiêu thụ được coi là hoàn thành khi hội tụ đủ hai điều kiện là thành phẩm đã được chuyển giao cho khách hàng và khách hàng đã thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán tiền hàng.

Với nền kinh tế quốc dân, quá trình tiêu thụ góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội, giữ vững quan hệ cân đối tiền hàng, ổn định đời sống nhân dân làm cho nền kinh tế vững mạnh. Như vậy, quá trình tiêu thụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với nền kinh tế quốc dân nói chung và quá trình sản xuất trong doanh nghiệp nói riêng.

1.2. Nhiệm vụ của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm

Đối với một doanh nghiệp sản xuất việc tối đa hoá lợi nhuận để đạt được mục tiêu kinh tế là điều quan trọng nhất. Để làm được điều đó thì việc quản lý, theo dõi quá trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm phải được đặt lên hàng đầu vì chúng là các giai đoạn quan trọng trong quá trình luân chuyển vốn và thu hồi vốn của doanh nghiệp. Kế toán là một công cụ sắc bén và hữu hiệu mà các doanh nghiệp sử dụng để thực hiện việc quản lý cũng như theo dõi những biến động trong quá trình sản xuất và tiêu thụ. Và kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm có những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép, phản ánh kịp thời, thường xuyên, số hiện có, sự biến động từng loại về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị.

- Ghi chép đầy đủ toàn bộ chi phí bỏ ra để tính toán phân bổ chính xác chi phí cho số sản phẩm tiêu thụ, xác định đúng đắn doanh thu và kết quả tiêu thụ .

- Phản ánh, quản lý chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm, kịp thời đưa ra các biện pháp hữu hiệu khắc phục những tồn tại đó. Theo dõi chặt chẽ tình hình thanh toán tiền hàng, thanh toán với ngân hàng, thực hiện chính sách với nhà nước, tình hình phân phối kết quả kinh doanh.

- Cung cấp thông tin về kế toán phục vụ lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình tiêu thụ và phân phối kết quả kinh doanh.

1.3. Kế toán thành phẩm

1.3.1. Quản lý thành phẩm

Trong doanh nghiệp sản xuất, thành phẩm được coi là tài sản quan trọng của doanh nghiệp, là cơ sở để tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Mọi tổn thất về thành phẩm đều làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì vậy mà yêu cầu quản lý thành phẩm phải được đặt lên hàng đầu.

Về mặt số lượng cần phải quản lý sự thay đổi của từng loại thành phẩm trong quá trình nhập, xuất. Đồng thời xác định lượng hàng tồn kho cuối kỳ để kịp thời phát hiện tình hình thừa, thiếu của thành phẩm để có biện pháp xử lý.

Chất lượng của thành phẩm là điều quan trọng quyết định đến mức tiêu thụ thành phẩm của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ, làm tốt công tác kiểm tra chất lượng thành phẩm tránh trường hợp đưa ra thị trường những sản phẩm kém chất lượng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải thường xuyên thay đổi mẫu mã mặt hàng, đa dạng hoá chủng loại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần phải thường xuyên tổ chức theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình hiện có, sự biến động của từng loại thành phẩm về mặt giá trị.

1.3.2. Nguyên tắc kế toán

Thành phẩm của một doanh nghiệp sản xuất thường rất đa dạng, phong phú về chủng loại và được chia thành các mức độ phẩm cấp khác nhau. Mỗi một loại thành phẩm lại có cách bảo quản, quản lý khác nhau. Do vậy muốn quản lý tốt thành phẩm phải tuân theo một số nguyên tắc:

- Tổ chức kế toán thành phẩm cụ thể với từng loại, từng thứ hạng sản phẩm theo đúng số lượng, chất lượng của sản phẩm.
- Phân công nhiệm vụ tới từng người, đảm bảo ghi chép kịp thời, chính xác, đầy đủ, khoa học. Có sự kết hợp giữa phòng kế toán với nhân viên hạch toán phân xưởng, giữa kế toán thành phẩm với thủ kho...đảm bảo số liệu kế toán chính xác đáp ứng nhu cầu quản lý thành phẩm.
- Hạch toán thành phẩm nhập, xuất kho theo giá thành thực tế. Ngoài ra có thể sử dụng thêm giá hạch toán để theo dõi tình hình nhập-xuất kho thành phẩm một cách thường xuyên.
- Phải có quy chế bảo quản thành phẩm, quản lý chặt chẽ việc nhập, xuất kho thành phẩm.

1.3.3. Đánh giá thành phẩm

Về nguyên tắc thành phẩm phải được đánh giá theo giá trị vốn thực tế.

Đối với thành phẩm nhập kho:

- Doanh nghiệp sản xuất thì thành phẩm được đánh giá theo giá thành công xưởng gồm có: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

- Thành phẩm do doanh nghiệp thuê ngoài gia công thì được đánh giá theo giá thành sản xuất thực tế gồm có: chi phí nguyên vật liệu đem gia công, chi phí thuê gia công và các chi phí khác liên quan đến quá trình gia công.

Đối với thành phẩm xuất kho: 4 phương pháp

Tính theo giá thực tế đích danh: khi xuất kho lô thành phẩm nào thì tính theo giá thực tế nhập kho đích danh của lô thành phẩm đó. Phương pháp này tuân thủ đúng nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Tuy nhiên phương pháp này áp dụng được cho những doanh nghiệp có ít loại thành phẩm, ổn định, dễ nhận diện và phải được bảo quản theo lô để dễ dàng quản lý và xuất kho.

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): thành phẩm được tính giá thực tế xuất kho trên cơ sở giả định lô thành phẩm nào nhập kho trước sẽ xuất tiêu thụ trước. Phương pháp này không tuân thủ đúng theo nguyên tắc phù hợp của kế toán, doanh thu thực tế không phù hợp với chi phí thực tế. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO): thành phẩm được tính giá thực tế xuất kho trên cơ sở giả định lô thành phẩm nào nhập kho sau sẽ xuất tiêu thụ trước. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả không ổn định và đang có xu hướng tăng.

Phương pháp bình quân: giá thực tế của thành phẩm xuất kho được tính theo giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo 2 cách:

- **Phương pháp giá bình quân cả kỳ dự trữ:** Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của thành phẩm bán trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán thành phẩm căn cứ vào giá nhập kho của thành phẩm, lượng thành phẩm tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

Công thức tính đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân cả kỳ} \\ \text{dự trữ} \end{array} = \frac{\text{Giá trị TP tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị TP nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng TP tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng TP nhập trong kỳ}}$$

Phương pháp trên khá đơn giản, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là công tác kế toán dồn chủ yếu vào cuối kỳ. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng được yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều chủng loại thành phẩm với số lần nhập, xuất nhiều.

- Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập: Theo phương pháp này, sau mỗi lần thành phẩm nhập kho thì kế toán phải xác định lại giá trị của thành phẩm tồn kho và giá đơn vị bình quân.

Công thức tính đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá trị TP tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng TP tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp này đã khắc phục được những nhược điểm của phương pháp giá bình quân cả kỳ dự trữ, nhưng việc tính toán thì phức tạp, tốn thời gian và công sức. Do đó, phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp có ít chủng loại thành phẩm với tần số nhập, xuất thấp.

1.3.4. Phương pháp hạch toán

Chứng từ sử dụng

Chứng từ là bằng chứng bằng giấy tờ chứng minh việc phát sinh một nghiệp vụ kinh tế và thực sự hoàn thành. Chứng từ là cơ sở pháp lý cho mọi số liệu trên tài khoản, sổ kế toán, báo cáo kế toán. Mọi sự biến động của thành phẩm đều phải được phản ánh và ghi chép vào chứng từ kịp thời, đúng nội dung và phương pháp lập.

Chứng từ về thành phẩm chủ yếu gồm: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, thẻ kho, sổ chi tiết thành phẩm, sổ cái TK 155, bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn.

Kế toán chi tiết

Thành phẩm là một trong những đối tượng kế toán thuộc đối tượng nhóm hàng tồn kho, các loại thành phẩm cần phải được tổ chức hạch toán chi tiết không chỉ về mặt giá trị mà cả hiện vật. Chi tiết theo từng loại, từng nhóm thành phẩm, từng kho thành phẩm và tiến hành đồng thời cả ở kho lẫn phòng kế toán.

Hiện nay đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng phương pháp ghi thẻ song song để tổ chức hạch toán chi tiết thành phẩm.

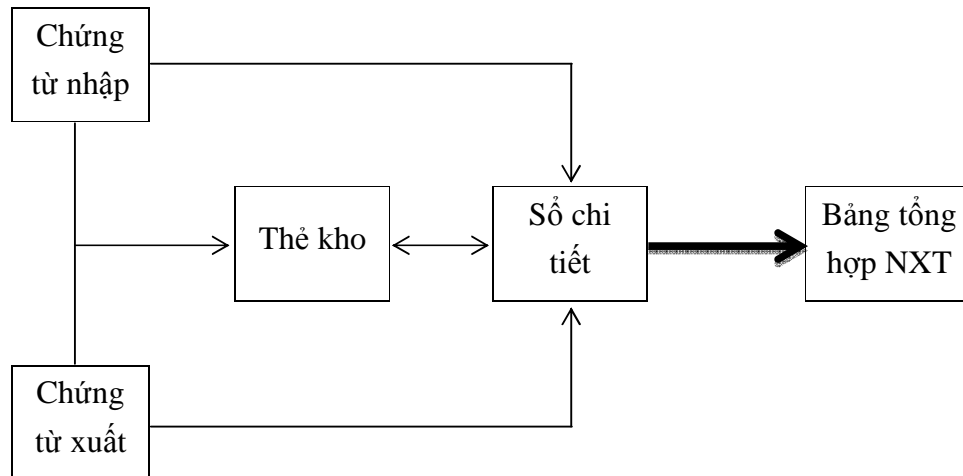
Trình tự thực hiện tổ chức sổ: Hàng ngày thủ kho phân loại các chứng từ nhập, xuất thành phẩm để ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Kế toán thành phẩm sẽ căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất đó để ghi sổ chi tiết thành phẩm cả về số lượng và giá trị. Cuối kỳ, kế toán thành phẩm sẽ đối chiếu thẻ kho với sổ chi tiết để phát hiện sai sót. Khi không có bất kỳ sai sót gì, kế toán thành phẩm lập Bảng tổng hợp NXT thành phẩm để đối chiếu với kế toán tổng hợp.

Điều kiện áp dụng: Phương pháp này thích hợp với các doanh nghiệp quy mô nhỏ, có ít loại thành phẩm với mức độ nhập, xuất dày đặc, có kho thành phẩm tập trung và có khả năng quản lý và kế toán thành phẩm.

Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ đối chiếu phát hiện sai sót. Ngoài ra, phương pháp này cung cấp thông tin tình hình nhập, xuất, tồn thành phẩm kịp thời, chính xác.

Nhược điểm: Khối lượng công việc lớn, trùng lặp trong khâu ghi chép và công việc bị dồn vào cuối kỳ.

Sơ đồ 1.1. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song



1.3.5. Kế toán tổng hợp

Kế toán tổng hợp thành phẩm nhằm phản ánh số hiện có và sự biến động của thành phẩm. Kế toán tổng hợp thành phẩm được tiến hành tùy thuộc vào điều kiện sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp, tùy thuộc vào số lượng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh mà doanh nghiệp có thể vận dụng theo một trong hai phương pháp là kiểm kê định kỳ và phương pháp kê khai thường xuyên.

1.3.5.1. Kế toán tổng hợp thành phẩm theo phương pháp KKTX

Kê khai thường xuyên: là phương pháp ghi chép, phản ánh thường xuyên liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho thành phẩm trên sổ kế toán. Việc xác định giá trị thành phẩm xuất kho theo phương pháp này được căn cứ trực tiếp vào các chứng từ xuất kho sau khi đã tập hợp, phân loại theo đối tượng sử dụng để ghi vào các tài khoản và sổ kế toán.

Phương pháp kê khai thường xuyên thường được áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp xây lắp và các doanh nghiệp thương mại kinh doanh những mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị...

Theo phương pháp này thì các tài khoản sử dụng gồm:

- **TK 155:** Thành phẩm
- **TK157:** Hàng gửi bán
- **TK 632:** Giá vốn hàng bán

TK 155: dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động của các loại thành phẩm trong doanh nghiệp.

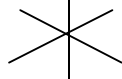
Nợ	TK 155 – Thành phẩm	Có
- Trị giá thực tế thành phẩm nhập kho.		- Trị giá thực tế thành phẩm xuất kho. - Trị giá thành phẩm thiếu hụt.
Dư nợ: Trị giá thực tế TP tồn kho		

TK 157: phản ánh trị giá thành phẩm đã gửi bán nhưng chưa được chấp nhận thanh toán, thành phẩm trên vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp.

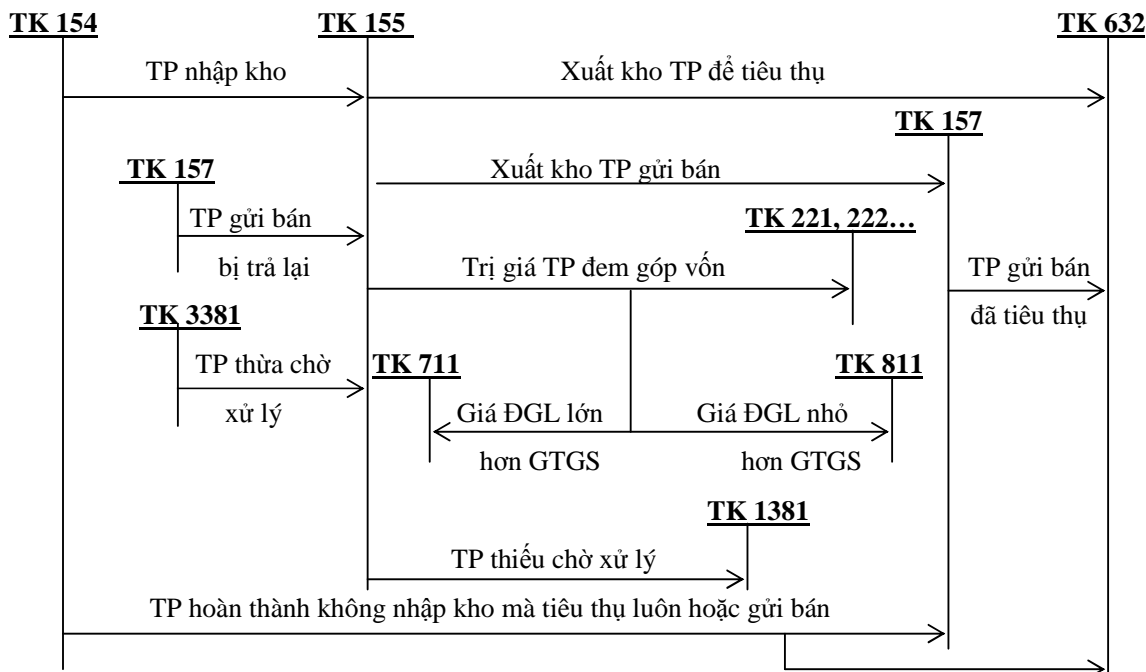
Nợ	TK 157 – Hàng gửi bán	Có
- Trị giá thành phẩm gửi bán cho khách hàng hoặc gửi bán đại lý.		- Trị giá thành phẩm gửi bán đã được khách hàng chấp nhận thanh toán. - Trị giá thành phẩm gửi bán bị khách hàng trả lại.
Dư nợ: Trị giá thành phẩm gửi bán chưa được chấp nhận.		

TK 632: phản ánh giá vốn của thành phẩm đã xuất bán trong kỳ.

Nợ	TK 632 – Giá vốn hàng bán	Có
- Trị giá thành phẩm đã tiêu thụ.		- Trị giá vốn của thành phẩm bị trả lại trong kỳ. - Kết chuyển giá vốn thành phẩm tiêu thụ trong kỳ vào TK 911.



Sơ đồ 1.2. Kế toán thành phẩm theo phương pháp KKTX



1.3.5.2. Kế toán tổng hợp thành phẩm theo phương pháp KKĐK

Kiểm kê định kỳ: là phương pháp không theo dõi, phản ánh thường xuyên, liên tục tình hình nhập, xuất, tồn thành phẩm trên các tài khoản tương ứng. Đây là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế phản ánh giá trị hàng tồn kho cuối kỳ của thành phẩm trên sổ kế toán tổng hợp rồi từ đó tính được giá trị xuất của thành phẩm trong kỳ theo công thức:

$$\text{Trị giá vốn TP xuất kho} = \text{Trị giá vốn TP tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vốn TP nhập trong kỳ} - \text{Trị giá vốn TP tồn cuối kỳ}$$

Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị thấp, số lượng lớn, nhiều chủng loại, quy cách... hoặc các doanh nghiệp sản xuất ra một loại sản phẩm nào đó vì trong trường hợp này việc tính giá thành sẽ chính xác hơn.

Theo phương pháp này các tài khoản sử dụng gồm:

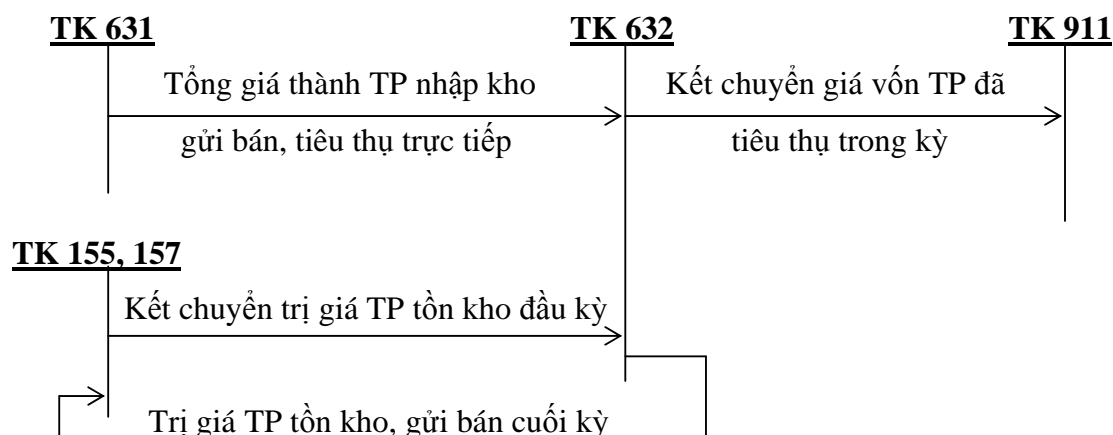
- **TK 155:** Thành phẩm
- **TK 157:** Hàng gửi bán
- **TK 631:** Giá thành sản xuất
- **TK 632:** Giá vốn hàng bán

Nợ	TK 155 – Thành phẩm	Có
- Kết chuyển trị giá thực tế TP tồn kho cuối kỳ.		- Kết chuyển trị giá thực tế TP tồn kho đầu kỳ.
Dư nợ: Trị giá thực tế TP tồn kho.		

Nợ	TK 157 – Hàng gửi bán	Có
- Kết chuyển trị giá TP gửi bán chưa xác định là tiêu thụ cuối kỳ.		- Kết chuyển trị giá TP gửi bán chưa xác định là tiêu thụ đầu kỳ.
Dư nợ: Trị giá của TP gửi bán chưa được chấp nhận.		

Nợ	TK 632 – Giá vốn hàng bán	Có
- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.		- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.
- Tổng giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành trong kỳ.		- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ trong kỳ sang TK 911.

Sơ đồ 1.3. Kế toán thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm

1.4.1. Các phương thức tiêu thụ

1.4.1.1. Phương thức bán buôn

Bán buôn là phương thức bán hàng với số lượng lớn cho đơn vị thương mại, các doanh nghiệp sản xuất để thực hiện việc bán ra hoặc gia công, chế biến sau đó bán cho người tiêu dùng. Có hai hình thức bán buôn chính là:

Tiêu thụ trực tiếp là phương thức giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho, tại phân xưởng sản xuất của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

Chuyển hàng theo hợp đồng là phương thức mà bên doanh nghiệp sản xuất chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi người mua nhận hàng và chấp nhận thanh toán về hàng chuyển giao thì số hàng được coi là tiêu thụ.

1.4.1.2. Phương thức bán lẻ

Bán lẻ là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, các tổ chức kinh tế mang tính chất tiêu dùng. Đối với phương thức bán lẻ thường sử dụng hai hình thức:

Bán lẻ thu tiền trực tiếp là hình thức mà nhân viên bán hàng thực hiện đồng thời hai chức năng bán hàng và thu ngân. Cuối ca, nhân viên bán hàng tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn, kiểm tiền và lập báo cáo bán hàng cho kế toán bán lẻ để ghi sổ. Tiền hàng bán trong ngày sẽ chuyển cho thủ quỹ.

Bán trả góp là phương thức mà khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ sẽ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

1.4.1.3. Phương thức bán đại lý

Theo phương thức này đơn vị có hàng gửi đại lý, ký gửi chuyển hàng cho đơn vị bán, khi bên nhận đại lý, ký gửi thông báo đã bán được hàng thì khi đó doanh nghiệp mới được coi là hàng đã tiêu thụ. Chứng từ bán hàng là bảng thanh toán hàng đại lý.

1.4.2. Chứng từ và tài khoản kế toán

Chứng từ

Khi phát sinh một nghiệp vụ mua bán và thanh toán tiền hàng với người mua thì kế toán cần phải xuất chứng từ để khẳng định rằng nghiệp vụ mua bán đó là có thật. Những chứng từ đó phản ánh chính xác, kịp thời tình hình tiêu thụ, thanh toán đồng thời đó cũng là cơ sở pháp lý để ghi sổ sau này.

Trong một nghiệp vụ mua bán thường có các chứng từ sau:

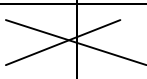
- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý
- Bảng kê thanh toán hàng đại lý ký gửi
- Thẻ quầy hàng
- Bảng kê nhận hàng thanh toán hàng ngày
- Bảng kê hoá đơn bán lẻ hàng hoá

Tài khoản sử dụng

TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

TK 511 có 4 tài khoản cấp 2:

- **TK 5111:** Doanh thu bán hàng hoá
- **TK 5112:** Doanh thu bán các thành phẩm
- **TK 5113:** Doanh thu cung cấp dịch vụ
- **TK 5118:** Doanh thu khác

Nợ	TK 511 – Doanh thu bán hàng	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu. - Thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp. - Cuối kỳ kết chuyển doanh thu thuần sang TK 911. 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ theo hóa đơn.
		

TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu: Theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC thì tài khoản này có 3 tài khoản cấp hai:

- **TK 5211 - Chiết khấu thương mại:** Là khoản doanh nghiệp giảm giá niêm yết cho khách hàng mua với khối lượng lớn.
- **TK 5212 - Hàng bán bị trả lại:** là số hàng đã được coi là tiêu thụ nhưng bị người mua từ chối, trả lại do không tôn trọng hợp đồng kinh tế như đã ký kết.

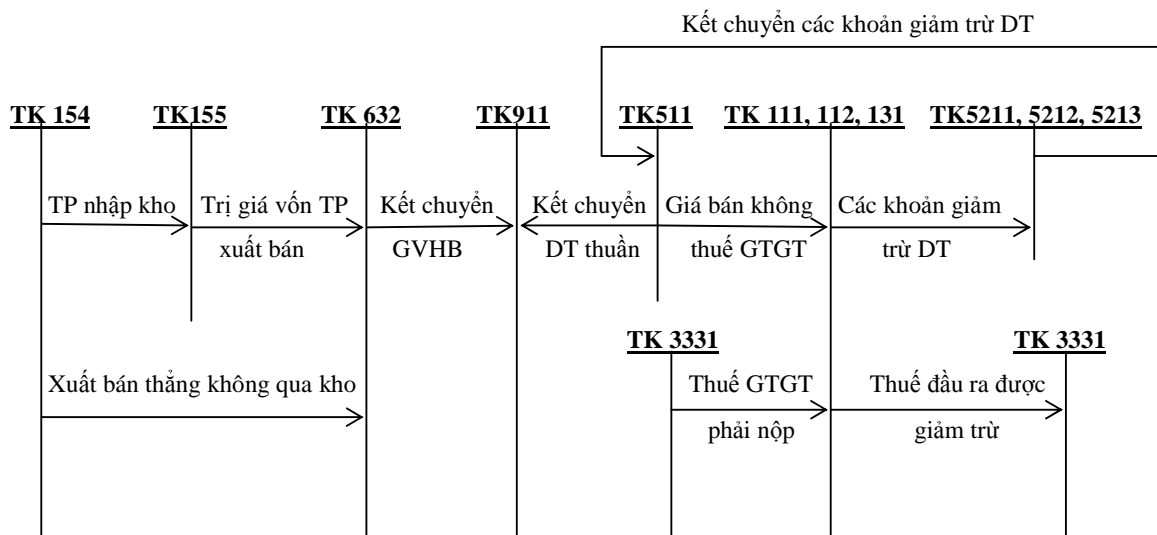
- **TK 5213 - Giảm giá hàng bán:** Là số tiền giảm trừ cho khách hàng ngoài hoá đơn hay hợp đồng cung cấp dịch vụ do các nguyên nhân đặc biệt như hàng kém chất lượng, không đúng quy cách, giao hàng không đúng thời gian, địa điểm trong hợp đồng...

Nợ	TK 521 – Các khoản giảm trừ DT	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số CKTM đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Tập hợp DT của một số thành phẩm đã tiêu thụ bị trả lại. - Tập hợp các khoản giảm giá hàng bán chấp thuận cho người mua trong kỳ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển số CKTM, doanh thu hàng bán bị trả lại và số giảm giá hàng bán sang TK 511.

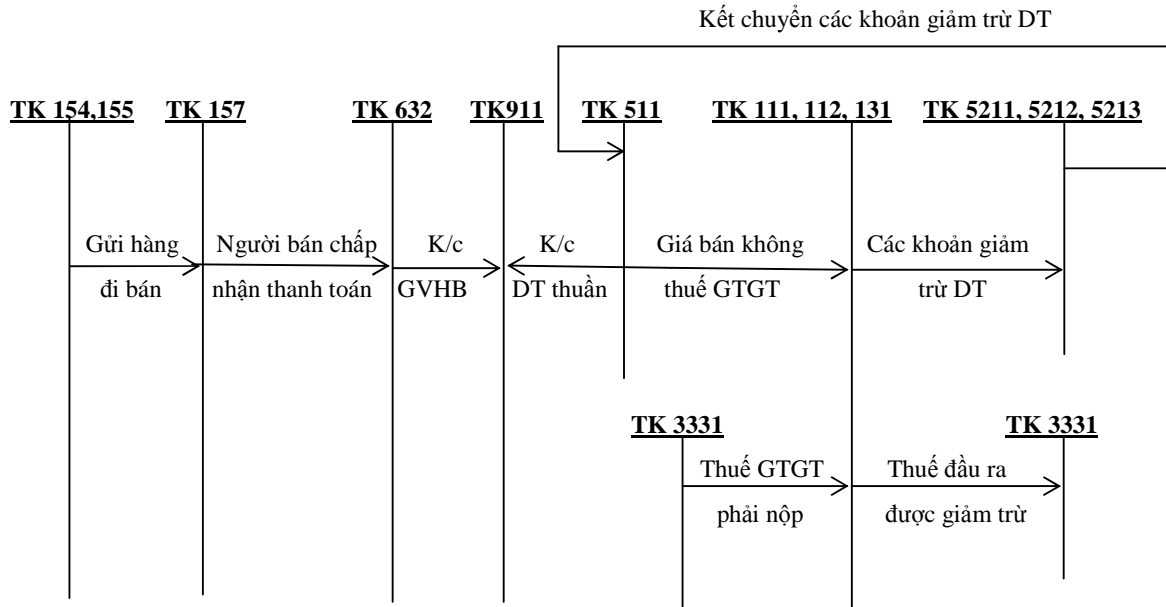
1.4.3. Phương pháp kế toán

1.4.3.1. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKTX

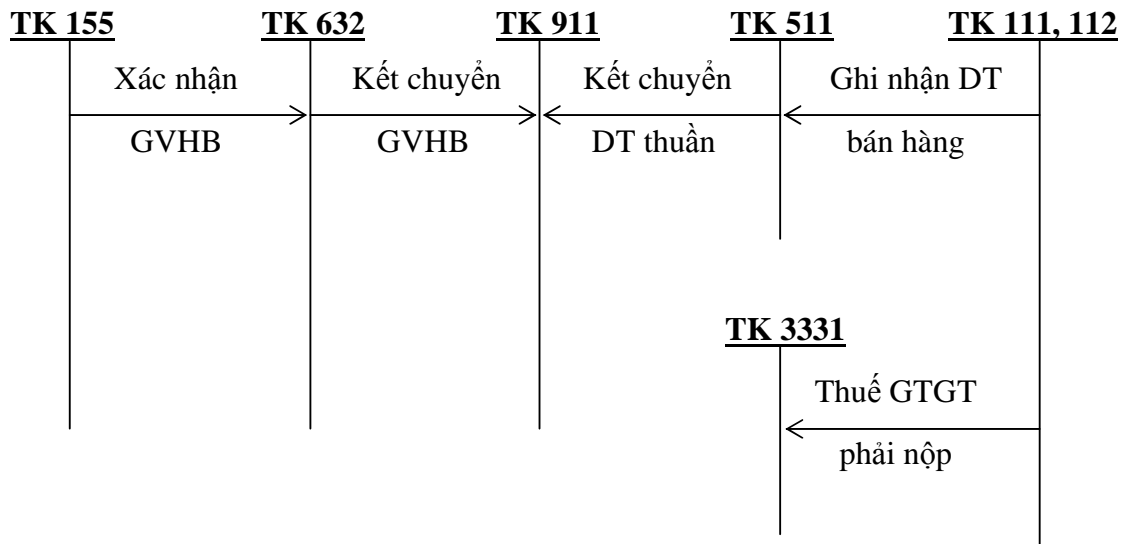
Sơ đồ 1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp trực tiếp



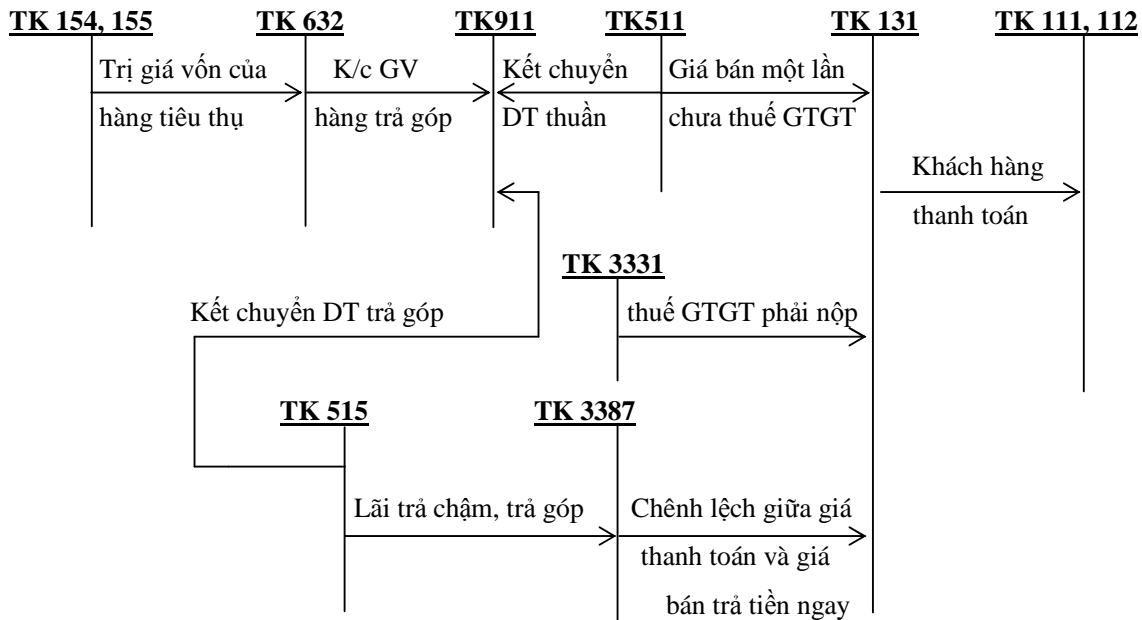
Sơ đồ 1.5. Kế toán tiêu thụ TP phương thức chuyển hàng theo hợp đồng



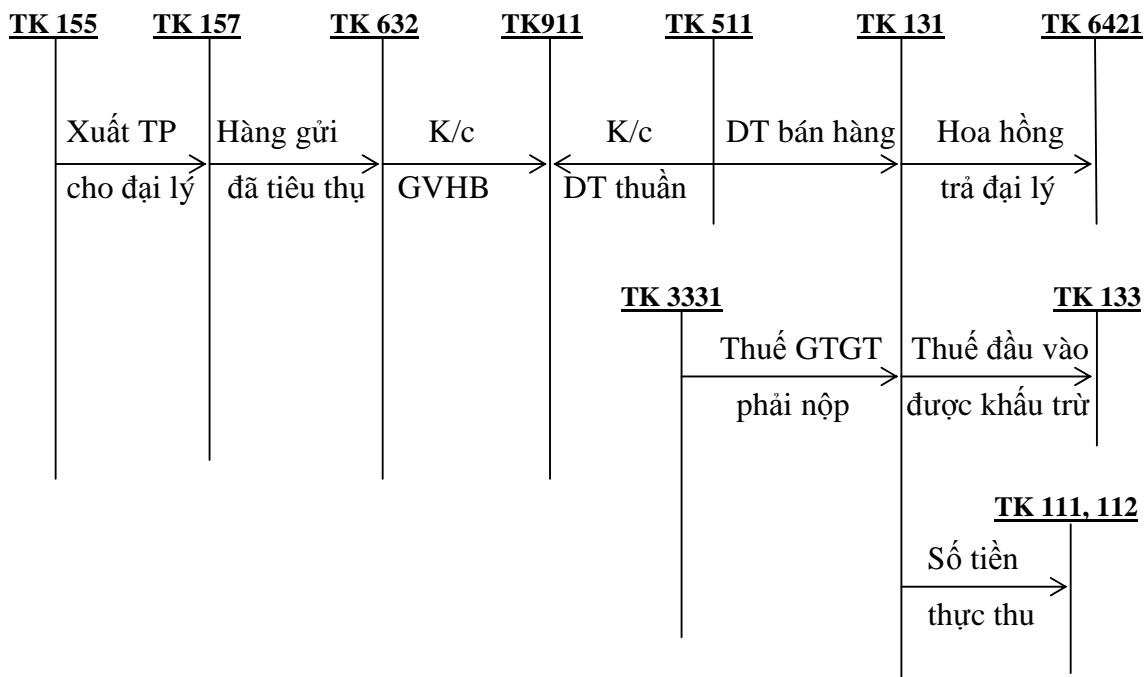
Sơ đồ 1.6. Kế toán tiêu thụ TP phương pháp bán lẻ thu tiền trực tiếp



Sơ đồ 1.7. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp bán hàng trả góp



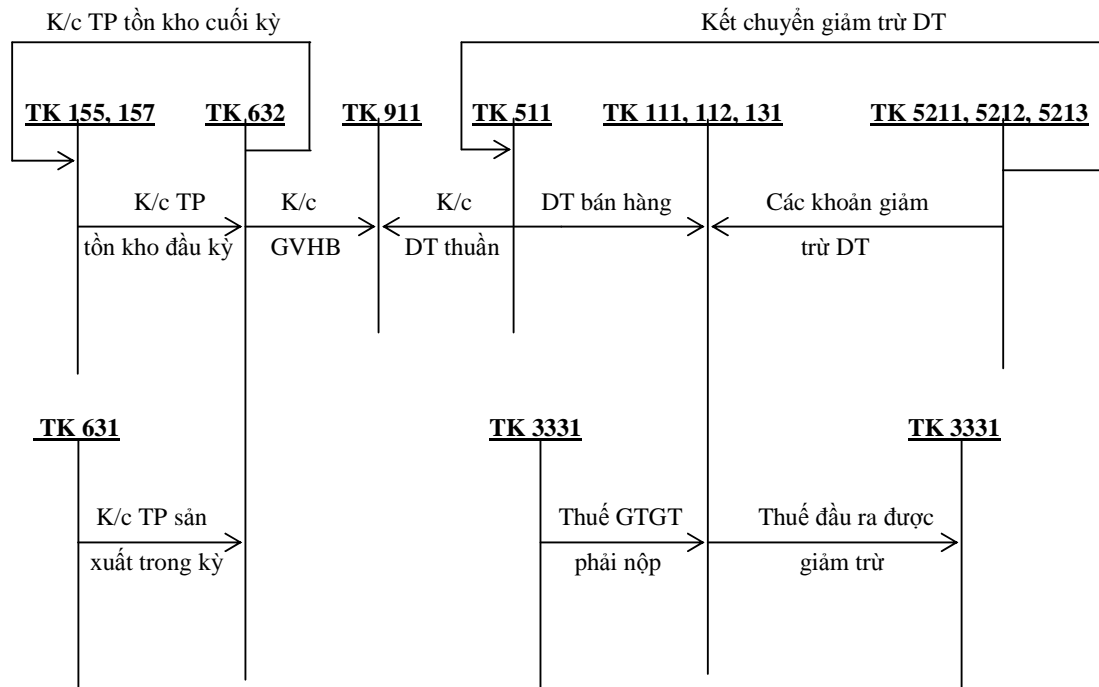
Sơ đồ 1.8. Kế toán các nghiệp vụ theo phương thức tiêu thụ qua đại lý



1.4.3.2. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKĐK

Phương pháp kiểm kê định kỳ được áp dụng trong doanh nghiệp có nhiều chủng loại sản phẩm với quy cách, mẫu mã khác nhau, giá trị thấp và được nhập, xuất thường xuyên.

Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KKĐK



1.5. Các hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán trong một doanh nghiệp cần phải thống nhất theo một hình thức nhất định. Và việc áp dụng hình thức sổ nào thì phải phụ thuộc vào đặc điểm của từng công ty, từng loại hình, quy mô sản xuất. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong các hình thức sổ sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức Kế toán máy

Hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

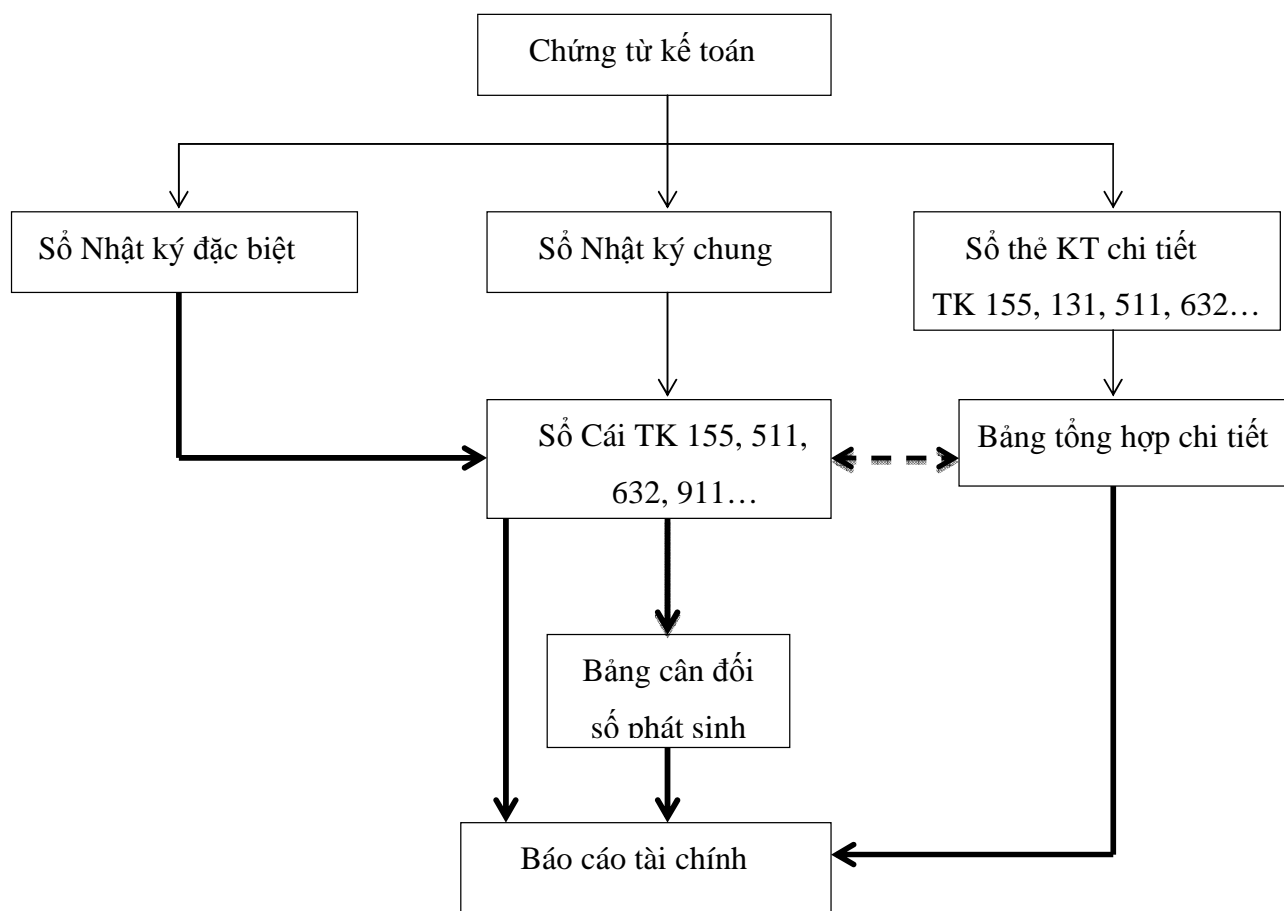
Trình tự ghi sổ: Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ hợp lệ làm căn cứ ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó lấy các số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì kế toán phải đồng thời ghi các nghiệp vụ đã phát sinh vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối kỳ kế toán, cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu nếu không có bất kỳ sai sót, sai lệch nào thì sẽ được sử dụng để lập các Báo cáo tài chính.

Hình thức này có ưu điểm là dễ ghi, dễ đối chiếu, có thể phân công lao động kế toán. Tuy nhiên nó cũng có nhược điểm là dễ ghi trùng lặp.

Điều kiện áp dụng: Đối với lao động thủ công thì hình thức này phù hợp với loại hình doanh nghiệp đơn giản, có quy mô kinh doanh vừa và nhỏ, trình độ quản lý và trình độ kế toán thấp, số lượng lao động kế toán ít. Còn nếu áp dụng kế toán máy thì hình thức này phù hợp với mọi loại hình kinh doanh và mọi quy mô hoạt động.

Sơ đồ 1.10. Quy trình tổ chức sổ theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ →

Đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU LINH

2.1. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tên Công ty : Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hiếu Linh
- Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất và in ấn sản phẩm bao bì
- Trụ sở giao dịch : Km14 quốc lộ 1A Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội
- Nhà máy sản xuất : Cụm công nghiệp Ninh Sở - Thường Tín – Hà Nội
- Mã số thuế : 0101745577
- Vốn điều lệ : 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hiếu Linh được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102021576 ngày 27/07/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp với số vốn ban đầu hơn 800 triệu đồng. Những ngày đầu đi vào hoạt động công ty gặp nhiều khó khăn, máy móc hầu như không có, mặt bằng sản xuất chật hẹp, lao động chỉ có 10 người, thị trường đầu ra hầu như không có, hoạt động sản xuất chủ yếu của công ty là gia công, doanh thu đạt được không cao.

Không lùi bước trước khó khăn, với sự quyết tâm cao của toàn thể công ty, sản phẩm của công ty ngày càng được khách hàng đánh giá cao về chất lượng. Chỉ trong thời gian ngắn sản phẩm bao bì của công ty đã có mặt ở nhiều công ty thức ăn chăn nuôi và phân bón lớn ở miền Bắc và một số tỉnh thành ở miền Trung. Trước những yêu cầu trên, công ty đã tuyển thêm công nhân, đầu tư mua máy móc để thay thế cho việc làm thủ công. Tháng 2/ 2008 công ty đã tăng vốn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì tại cụm công nghiệp làng nghề Ninh Sở - Thường Tín – Hà Nội rộng 2000m² đã hoàn thành đi vào hoạt động tháng 2/2009 với giá trị gần 4 tỷ.

Khi có mặt bằng sản xuất công ty đã mở rộng sản xuất bằng việc đầu tư thêm 2 phân xưởng dệt và sợi, tuyển dụng thêm lao động nhằm đáp ứng cho việc sản xuất bao bì, mặt khác là để chủ động trong việc sản xuất, không bị phụ thuộc. Với những sự đầu tư trên công ty đã đạt được những thành công đáng kể. Doanh thu ngày càng tăng, đời sống người lao động ngày càng được cải thiện. Hàng năm công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước và tham gia đóng góp xây dựng với địa phương, đã được tặng nhiều giấy khen.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh

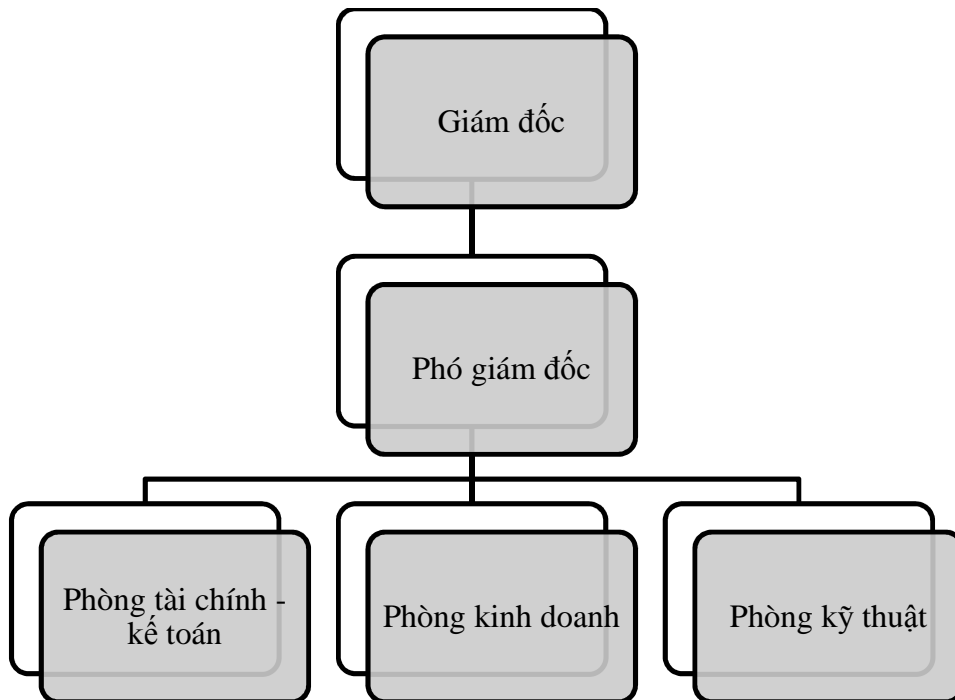
Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2005. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là sản xuất và in ấn bao bì PP phục vụ các ngành đóng thức ăn chăn nuôi, phân bón, đóng gạo, rau quả xuất khẩu, xi măng... Tuy chỉ mới đi vào hoạt động gần mười năm, chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng công ty đã không ngừng cố gắng để có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất. Không chỉ cung cấp bao bì cho khách hàng, công ty còn tư vấn giúp khách hàng lựa chọn chủng loại, kích cỡ phù hợp nhất, tiết kiệm chi phí nhất cho nhu cầu của khách hàng.

Hiện tại, số lượng chủng loại sản phẩm của Công ty đã lên tới hàng trăm loại với kích cỡ, màu sắc, mẫu in khác nhau theo yêu cầu của khách hàng. Một số sản phẩm chính của Công ty:

- Các loại vỏ bao xi măng: KPK, PK, PKK có in, gấp hông.
- Các loại vỏ đựng phân bón: NPK, URE, phân Kali, phân bón hữu cơ vi sinh...
- Các loại vỏ bao phức hợp BOPP với giấy hoặc với PP đựng lương thực, thực phẩm như: gạo, thức ăn gia súc, đường...
- Các loại vỏ bao PP trắng và không trắng phục vụ đóng gói phục vụ trong các ngành: thức ăn chăn nuôi, nông sản thực phẩm, phân bón và hóa chất...

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty Hiếu Linh



(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Giám đốc

Ông Hoàng Văn Triền là giám đốc của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh. Với vai trò là người đứng đầu trong bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh của công ty, ông Hoàng Văn Triền là người chịu trách nhiệm chung trước công tác điều hành sản xuất kinh doanh cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật và nhà nước về quá trình hình thành, phát triển và quá trình sản xuất của đơn vị. Là người có toàn quyền quyết định đến tất cả các vấn đề của công ty như:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật với cán bộ công nhân viên chức dưới quyền.
- Tuyển nhân viên cốt lõi của công ty.

Phó giám đốc

Phó giám đốc của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh là bà Nhân Thị Chinh. Bà Chinh là người chịu trách nhiệm trước giám đốc về tình hình phát triển hoạt động kinh doanh của công ty, giúp giám đốc san sẻ một phần công việc. Phó giám đốc còn là người trung gian chuyển giao thông tin từ giám đốc xuống các phòng ban, hướng dẫn các phòng ban thực hiện công việc theo đúng định hướng của công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phụ trách chuyên môn tài chính, kế toán và hành chính của Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh là phòng Tài chính - Kế toán. Về lĩnh vực Kế toán, phòng có nhiệm vụ thực hiện các quy định của Pháp luật về kế toán trong Công ty, lập các bản báo cáo số liệu định kỳ, và chịu trách nhiệm trước giám đốc về việc thực hiện chế độ tài chính kế toán của nhà nước. Về lĩnh vực Tài chính, phòng có nhiệm vụ tham mưu các vấn đề về tài chính cho Công ty, cụ thể là phải phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra những đánh giá và ý kiến về hoạt động của Công ty trong quá khứ và định hướng cho tương lai. Bên cạnh đó, phòng Tài chính kế toán còn có nhiệm vụ lên kế hoạch và thực thi mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng văn phòng cần thiết để trình báo lên giám đốc và quản lý nhân sự.

Phòng Kinh doanh

Phòng kinh doanh có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, triển khai thực hiện các hoạt động về thị trường, tiêu thụ sản phẩm của công ty. Nó còn là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị bán hàng tới khách hàng của doanh nghiệp. Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng phòng Tài chính – Kế toán kiểm tra và theo dõi tình hình các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến các hợp đồng kinh tế.

Phòng Kỹ thuật

Phòng kỹ thuật là nơi quản lý toàn bộ công tác kỹ thuật sản xuất của công ty, lập quy trình công nghệ trong sản xuất, quản lý công tác an toàn thiết bị kỹ thuật trong sản xuất. Bên cạnh đó, nhân viên của phòng kỹ thuật sẽ là những người thực hiện các công việc như tu bổ, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định của công ty theo định kỳ hàng năm.

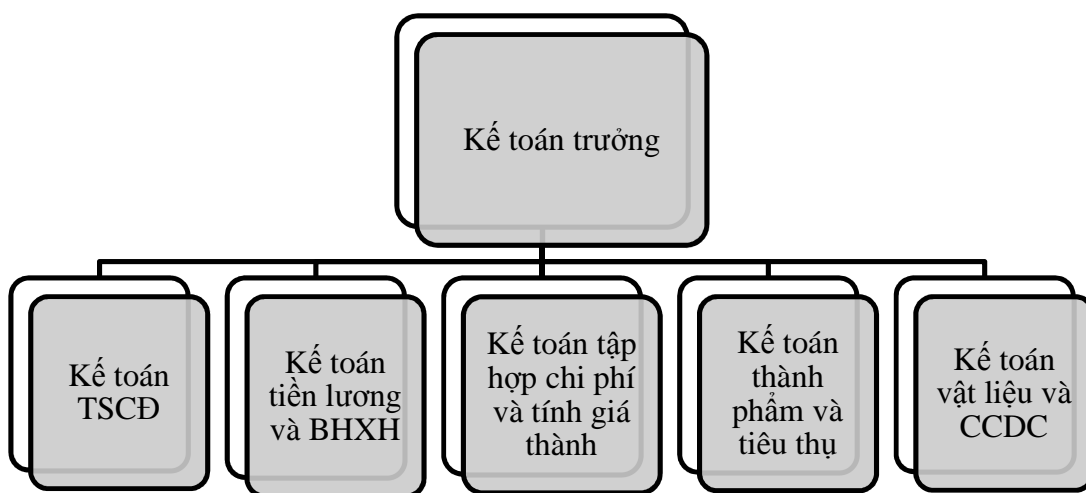
Nhận xét chung:

Mô hình cơ cấu tổ chức của công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh tương đối đơn giản, phù hợp với một công ty nhỏ. Công ty có ba bộ phận chính là Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh và Phòng kỹ thuật chịu sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc và Giám đốc. Với quy mô nhỏ nhưng hoạt động linh hoạt và nhuần nhuyễn giữa các bộ phận. Tuy nhiên về lâu dài quy mô này sẽ dần phải thay đổi để bắt kịp sự phát triển và lớn mạnh của công ty.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Sơ đồ 2.2. Bộ máy kế toán của công ty Hiếu Linh



(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Kế toán trưởng:

- Là người phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu cho lãnh đạo các chiến lược về tài chính và kế toán của doanh nghiệp.
- Là người dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh công việc mà kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.
- Là người chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính cuối kỳ, phân tích tình hình sản xuất của công ty, giúp ban giám đốc đưa ra quyết định kinh doanh hợp lý.

Kế toán TSCĐ:

- Ghi chép, phản ánh số lượng, giá trị TSCĐ hữu hình hiện có, tình hình tăng, giảm của TSCĐ trong kỳ kế toán.
- Tính toán, phân bổ mức khấu hao TSCĐ hữu hình, lập kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa.

Kế toán tiền lương và BHXH:

- Ghi chép, phản ánh đầy đủ sự biến động về số lượng và chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động và kết quả lao động.
- Cuối kỳ kế toán, tính toán các khoản tiền lương, BHXH, tiền thưởng, phạt, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.

Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành:

- Tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành thành phẩm nhập kho kịp thời, chính xác theo đúng đối tượng tính giá thành và phương pháp tính giá hợp lý phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất của doanh nghiệp.

Kế toán thành phẩm và tiêu thụ:

- Ghi chép, phản ánh sự biến động từng loại về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị của từng loại thành phẩm.
- Ghi chép toàn bộ chi phí bỏ ra trong quá trình tiêu thụ phản ánh doanh thu để xác định được chính xác kết quả tiêu thụ.
- Quản lý, giám sát tình hình tiêu thụ của các loại thành phẩm để đưa ra các chính sách phù hợp cho kỳ kế toán sau.

Kế toán vật liệu và CCDC:

- Ghi chép đầy đủ tình hình luân chuyển, số dư đầu kỳ, cuối kỳ của nguyên vật liệu và CCDC cả về số lượng và giá cả.
- Tính toán giá vốn của số nguyên liệu xuất kho nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho việc tập hợp chi phí và tính giá thành vào cuối kỳ.

2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty Hiếu Linh

- Niên độ kế toán của công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kỳ kế toán là theo tháng.
- Công ty hạch toán theo quyết định số 48/QĐ-BTC ban hành vào ngày 14 tháng 09 năm 2006 .
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.
- Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

- Phương pháp tính thuế theo phương pháp khấu trừ.
- Hiện tại, công ty vẫn thực hiện công tác kế toán thủ công.

2.2. Thực trạng kế toán thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh

2.2.1. Đánh giá thành phẩm

Đối với thành phẩm nhập kho

Thành phẩm nhập kho từ sản xuất: giá thực tế là giá thành sản xuất thực tế gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung được tính riêng cho từng loại thành phẩm.

Thành phẩm tiêu thụ bị trả lại nhập kho theo giá thực tế xuất dùng để ghi giá vốn.

Ví dụ: Trong cả tháng 1/2014, công ty nhập kho 100.000 bao bì PP loại 5kg (Mã: H524). Dưới đây là bảng tổng hợp tình hình nhập, xuất của bao bì PP 5kg trong tháng 1 năm 2014:

Ngày tháng	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01/01	Tồn đầu kỳ	12.500	4.130	51.625.000
10/01	Nhập kho	19.000	4.147	78.793.000
12/01	Nhập kho	56.000	4.147	232.232.000
15/01	Xuất kho	1.970	4145,11	8.165.867
16/01	Xuất kho	20.000	4145,11	82.902.200
20/01	Nhập kho	12.000	4.147	49.764.000
...
31/01	Tồn cuối kỳ	27.800	4145,11	115.234.183

Công ty đang áp dụng phương pháp tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ do đó đơn giá nhập kho và xuất kho trong bảng được kế toán tổng hợp và tính vào cuối kỳ.

Để tính được giá nhập kho của 100.000 thành phẩm trên kế toán tập hợp toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất của tháng 1: chi phí NVL chính (hạt nhựa, manh), chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung (mực, dầu, hóa chất, điện...). Chi phí NVL chính và nhân công trực tiếp được tập hợp cho từng loại thành phẩm còn chi phí sản xuất chung dùng cho phân xưởng được tập hợp cho từng phân xưởng, cuối kỳ sẽ được phân bổ theo tiêu thức chi phí nhân công trực tiếp của từng loại thành phẩm. Theo cách trên, kế toán tính ra giá thành sản xuất thực tế của 100.000 bao bì PP loại 5kg được thể hiện trong bảng sau:

Tập hợp chi phí	Chi phí NVL chính	Chi phí nhân công trực tiếp	Chi phí SXC đã phân bổ	Tổng giá thành sản xuất	Đơn giá nhập kho
Bao bì PP 5kg (100.000 cái)	303.500.000	73.500.000	37.700.000	414.700.000	4.147

Đối với thành phẩm xuất kho

Để tính giá của thành phẩm xuất kho, công ty đã sử dụng phương pháp giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ. Theo phương pháp này, giá thực tế thành phẩm xuất kho là:

$$\text{Giá thành phẩm xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ}$$

Ví dụ: Ngày 15/01/2014, công ty xuất kho 1.970 bao bì PP loại 5 kg để bán cho Công ty Đại Uy. Từ số liệu của Bảng tổng hợp N-X-T ta có được số dư đầu kỳ (được chuyển từ số dư cuối kỳ của tháng 12/2013) là 51.625.000 đồng với số lượng là 12.500 cái. Trong tháng công ty nhập 100.000 cái với giá thực tế nhập kho là 414.700.000 đồng. Vậy giá xuất kho của 1.970 cái được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân} = \frac{51.625.000 + 414.700.000}{12.500 + 100.000} = 4145,11 \text{ (đồng)}$$

$$\text{Giá xuất kho} = 1.970 \times 4145,11 = 8.165.867 \text{ (đồng)}.$$

2.2.2. Kế toán chi tiết thành phẩm

2.2.2.1. Chứng từ kế toán và trình tự luân chuyển chứng từ

Đối với thành phẩm nhập kho

Thành phẩm hoàn thành sau khi được kiểm tra đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ được nhập kho, thủ kho sẽ viết phiếu nhập kho (gồm 3 liên). Liên 1 được thủ kho giữ lại để ghi thẻ kho, liên 2 chuyển lên phòng kế toán để lấy số liệu ghi sổ chi tiết thành phẩm, liên 3 do người giao thành phẩm giữ.

Định kỳ kế toán thành phẩm sẽ xuống kho kiểm tra và đối chiếu với những chứng từ mà thủ kho giữ để nắm được tình hình thừa hoặc thiếu thành phẩm.

Ví dụ: Ngày 10/01/2014, nhập kho 19.000 bao bì PP loại 5 kg (Mã H524) với đơn giá 4.147 đồng được tính vào ngày cuối kỳ.

Biểu số 2.1. Phiếu nhập kho

Mẫu số 01-VT							
Đơn vị: Công ty Hiếu Linh				(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)			
Bộ phận: Kho				Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU NHẬP KHO				Nợ:155			
Ngày 10 tháng 01 năm 2014				Có:154			
Số: 05							
Họ và tên người giao: Phân xưởng 1.....							
Theo.....số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....							
Nhập tại kho: Kho thành phẩmđịa điểm.....							
STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Túi bao bì PP 5 kg	H524	Cái	19.000	19.000	4.147	78.793.000
	Cộng						
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng.							
Số chứng từ gốc kèm theo:.....							

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Đối với thành phẩm xuất kho

Khi có đơn đặt hàng của khách hàng, kế toán thành phẩm sẽ lập phiếu xuất kho rồi chuyển cho thủ kho. Thủ kho căn cứ vào lượng xuất để ghi vào cột thực xuất trên phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho sẽ được lập làm 3 liên: liên 1 do phòng kinh doanh giữ, liên 2 chuyển cho bộ phận kế toán lấy số liệu ghi sổ, liên 3 thủ kho giữ để làm chứng từ kiểm tra cuối kỳ.

Ví dụ: Ngày 12/01/2014, Công ty nhận được đơn đặt hàng của công ty Đại Uy cần mua 1.970 cái túi bao bì PP loại 5 kg. Đơn giá xuất kho được ghi nhận là giá vào ngày cuối kỳ.

Biểu số 2.2. Phiếu xuất kho

Mẫu số 02 -VT							
Đơn vị: Công ty Hiếu Linh				(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)			
Bộ phận: Kế toán				Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU XUẤT KHO				Nợ: 632			
Ngày 15 tháng 01 năm 2014				Có: 155			
Số: 11							
Họ tên người nhận hàng: anh Nguyễn Văn Hải				Địa chỉ (bộ phận): Cty Đại Uy			
Lý do xuất kho: Xuất để bán							
Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm				Địa điểm:			
STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Túi bao bì PP 5 kg	H524	Cái	1.970	1.970	4145,11	8.165.867
	Cộng			1.970	1.970		8.165.867
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng.							
Số chứng từ gốc kèm theo:.....							

(Nguồn : Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.2.2.2. Hạch toán chi tiết thành phẩm

Hạch toán chi tiết thành phẩm là việc ghi chép số liệu vào sổ để đối chiếu, kiểm tra vào cuối kỳ. Công việc này được thực hiện cả ở kho và phòng kế toán nhằm theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình biến động của từng loại thành phẩm. Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh hiện đang sử dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết thành phẩm.

Tại kho: Thủ kho lập thẻ kho (thẻ kho được mở chi tiết cho từng mã thành phẩm) dựa vào số liệu từ các chứng từ nhập, xuất kho đã được kiểm tra tính hợp pháp trong kỳ trên phương diện số lượng. Cuối kỳ, kế toán thành phẩm và thủ kho phải tiến

hành đối chiếu thẻ kho và sổ chi tiết thành phẩm đồng thời kiểm kê thành phẩm tồn trong kho để đảm bảo khớp đúng giữa tồn kho thực tế và sổ sách.

Biểu số 2.3. Thẻ kho bao bì PP 5kg

Mẫu số S09 - DNN								
Đơn vị: Công ty Hiếu Linh				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)				
Địa chỉ: Kho thành phẩm				Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)				
THẺ KHO								
Ngày lập thẻ: 31/1/2014								
Tờ số: 25								
Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư: Bao bì PP 5kg								
Đơn vị tính: Cái				Mã số: H524				
Số thứ tự	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Số hiệu	Ngày tháng			Nhập	Xuất	Tồn	
A	C	D	E	1	2	3	4	G
01			Tồn đầu kỳ				12.500	
02	PNK05	10/01	Nhập kho TP	10/01	19.000			
03	PNK07	12/01	Nhập kho TP	12/01	56.000			
03	PXK11	15/01	Xuất để bán	15/01		1.970		
04	PXK12	16/01	Xuất để bán	16/01		20.000		
							
			Cộng		100.000	84.700	27.800	

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Tại phòng kế toán: Để theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn của thành phẩm trong kỳ kế toán thành phẩm sẽ hạch toán lên sổ chi tiết thành phẩm (mỗi sổ chi tiết cho một loại thành phẩm) cả về mặt số lượng và giá trị dựa trên số liệu từ phiếu nhập, xuất trong kỳ. Dưới đây là sổ chi tiết bao bì PP 5kg trong tháng 1/2014

Biểu số 2.4. Sổ chi tiết thành phẩm

Mẫu số S07 - DNN

Đơn vị: Công ty Hiếu Linh

Địa chỉ: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Tháng 01 năm 2014

Tài khoản: 1551 Tên kho: Kho Thành phẩm

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Bao bì PP 5kg

Đơn vị tính: Cái

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	
			Tồn đầu kỳ		4.130					12.500	51.625.000	
10/01	PNK05	10/01	Nhập TP	154	4.147	19.000	78.793.000					
12/01	PNK07	12/01	Nhập TP	154	4.147	56.000	232.232.000					
15/01	PXK11	15/01	Xuất bán	632	4145,11			1.970	8.165.867			
16/01	PXK12	16/01	Xuất bán	632	4145,11			20.000	82.902.200			
											
			Cộng p/s			100.000	414.700.000	84.700	351.090.817	27.800	115.234.183	

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Sổ chi tiết, thẻ kho được mở cho từng loại thành phẩm để phản ánh tất cả các nghiệp vụ nhập, xuất của loại thành phẩm đó xảy ra trong kỳ do đó công ty sẽ phải mở rất nhiều sổ. Để giảm bớt gánh nặng khi kiểm kê giá trị thành phẩm vào cuối kỳ thì kế toán thành phẩm sẽ tổng hợp giá trị nhập, xuất, tồn của các loại thành phẩm dựa vào số liệu trên sổ chi tiết vào Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn.

Dưới đây là mẫu Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn thành phẩm trong tháng 1 của công ty Hiếu Linh.

Biểu số 2.5. Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn tháng 1

Mẫu số S08 - DNN

Đơn vị: Công ty Hiếu Linh

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN

Vật liệu, sản phẩm, hàng hóa

Tháng 01 năm 2014

Số TT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số tiền			
		Tồn ĐK	Nhập TK	Xuất TK	Tồn CK
A	B	1	2	3	4
01	Bao bì PP 10kg trắng	13.752.000	98.670.000	112.422.000	0
...
25	Bao bì PP 5kg	51.625.000	414.700.000	351.090.817	115.234.183
26	Bao bì nhựa PP	0	79.458.000	57.209.760	22.248.240
27	Túi nhựa KS01	0	17.530.000	17.530.000	0
...
	Cộng	107.650.000	2.321.430.540	1.973.500.000	455.580.540

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.2.3. *Kế toán tổng hợp thành phẩm*

Không chỉ theo dõi chi tiết tình hình nhập, xuất, tồn kho của thành phẩm, kế toán phải có nhiệm vụ phản ánh tình hình này theo chỉ tiêu giá trị trên sổ kế toán tổng hợp. Hiện tại công ty Hiếu Linh đang hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tài khoản công ty sử dụng:

- Tài khoản 154: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- Tài khoản 155: Thành phẩm
- Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

Kế toán trên sổ:

+ Khi nhập kho, kế toán căn cứ phiếu nhập kho để phản ánh. Ví dụ PNK số 05 của bao bì PP 5kg ngày 10/01/2014 ở trên kế toán nhập vào sổ Nhật ký chung với định khoản như sau:

Nợ TK 155	78.793.000
Có TK 154	78.793.000

+ Khi xuất kho, kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho để phản ánh. Ví dụ P XK số 11 của thành phẩm ngày 15/01/2014, kế toán định khoản vào sổ Nhật ký chung như sau:

Nợ TK 632	8.165.867
Có TK 155	8.165.867

+ Cuối kỳ căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ lập sổ cái cho tài khoản 155.

Biểu số 2.6. Biểu số 5: Sổ cái TK 155

SỔ CÁI							
Quyển số:				Trang:			
Năm:							
Tên tài khoản: Thành phẩm				Số hiệu: 155			
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
01/01			Số dư đầu kỳ			107.650.000	
05/01	PNK01	05/01	NK bb PP 10kg trắng		154	98.670.000	
...	
10/01	PNK05	10/01	NK bb PP 5kg		154	78.793.000	
11/01	PNK06	11/01	NK bb nhựa PP		154	39.458.000	
12/01	PNK07	12/01	NK bb PP 5kg		154		
12/01	PXK01	12/01	XK bb nhựa PP		632		39.458.000
...				
15/01	PXK11	15/01	XK bb PP 5kg		632		8.165.867
16/01	PXK12	16/01	XK bb PP 5kg		632		82.902.200
...
31/01			Cộng phát sinh			2.429.080.540	1.973.500.000
31/01			Dư cuối kỳ			455.580.540	

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.3. Thực trạng kế toán tiêu thụ thành phẩm tại công ty Hiếu Linh

2.3.1. Phương thức tiêu thụ thành phẩm và hình thức thanh toán

Công ty Hiếu Linh là doanh nghiệp sản xuất bao bì PP phục vụ nhu cầu nội địa nên khách hàng chủ yếu là khách hàng trong nước. Do đặc thù của thành phẩm bao bì có kích thước, màu sắc, kiểu loại...khác nhau, mỗi khách hàng lại có các yêu cầu khác nên thành phẩm sản xuất ra hoặc là tiêu thụ ngay hoặc là lưu kho để bán cho khách hàng lẻ và không có xuất gửi đại lý. Hiện nay công ty Hiếu Linh có hai hình thức tiêu thụ chính:

- Bán buôn qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: Thành phẩm sẽ được bán và chuyển giao cho khách hàng ngay tại kho của doanh nghiệp. Khách hàng có thể thanh toán ngay tiền hàng cho công ty hoặc chấp nhận thanh toán trong thời gian quy định của công ty thông thường là 20 ngày.
- Bán hàng theo đơn đặt hàng: Công ty sẽ sản xuất thành phẩm theo mẫu thiết kế của khách hàng yêu cầu trong hợp đồng. Trong hợp đồng sẽ ghi rõ những điểm sau: Tên đơn vị mua hàng, số tài khoản, loại hàng, số lượng, đơn giá, quy cách, phẩm chất, thời gian và địa điểm giao hàng, hình thức và thời hạn thanh toán.

Về hình thức thanh toán, hiện nay khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty chủ yếu qua hai hình thức: trả tiền mặt và chuyển khoản. Việc thanh toán có thể diễn ra ngay sau khi thành phẩm được chuyển giao cũng có thể là sau một khoảng thời gian nhất định thông thường là 20 ngày, với những khách hàng quen thuộc thì công ty có thể xem xét việc gia tăng thời hạn thanh toán.

2.3.2. Kế toán chi tiết tiêu thụ thành phẩm

2.3.2.1. Kế toán bán buôn qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp

Theo hình thức này, khách hàng trực tiếp đến công ty để mua hàng. Sau khi hai bên thống nhất được về giá cả, số lượng thì nhân viên kinh doanh tiếp nhận đơn đặt hàng. Căn cứ vào đơn đặt hàng, kế toán lập phiếu xuất kho chuyển xuống cho thủ kho làm căn cứ xuất kho. Đồng thời, kế toán sẽ lập hóa đơn GTGT, hóa đơn này được lập làm 3 liên và được viết theo số lượng, đơn giá đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Liên 1: Lưu tại quyền chứng từ gốc
- Liên 2: Giao cho khách hàng
- Liên 3: Giao cho thủ kho làm căn cứ xuất kho

Thủ kho sẽ kiểm chứng từ rồi tiến hành xuất kho thành phẩm giao cho khách hàng đồng thời ghi nhận số lượng thực tế xuất vào phiếu xuất kho và thẻ kho. Phiếu xuất kho sẽ được chuyển cho kế toán để đối chiếu với hóa đơn. Nếu không có sai sót, chênh lệch gì thì kế toán sẽ chuyển hóa đơn GTGT (liên 2) cho khách hàng.

Ví dụ: Ngày 15/01/2014, Công ty bán cho công ty Đại Uy 1.970 bao bì PP loại 5 kg với đơn giá là 4.430 đồng. Công ty xuất kho thành phẩm giao cho công ty Đại Uy đồng thời lập hóa đơn GTGT.

Biểu số 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000011

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		HL/14P			
Liên 1: Lưu		0000011			
Ngày 15 tháng 01 năm 2014					
Đơn vị bán hàng: Công ty Hiếu Linh					
Địa chỉ: Cụm CN Ninh Sở - Thường Tín - Hà Nội					
Số tài khoản:					
Mã số thuế: 0101745577					
Họ tên người mua hàng: anh Nguyễn Văn Hải					
Tên đơn vị: Công ty Đại Uy					
Địa chỉ: Khu CN Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
Mã số thuế: 0700228063					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
01	Bao bì PP 5kg	Cái	1.970	4.430	8.727.100
Cộng tiền hàng:					8.727.100
Thuế suất: 10%			Tiền thuế GTGT:		872.710
Tổng tiền thanh toán:					9.599.810
Số viết bằng chữ: Chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm mười đồng.					

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Ngay sau khi nhận được hàng thì công ty Đại Uy đã thanh toán tiền hàng ngay bằng tiền mặt. Bộ phận kinh doanh đã lập phiếu thu (2 liên). Liên 1 là liên gốc để lưu trữ, liên 2 chuyển cho khách hàng. Trên phiếu thu phải có đầy đủ chữ ký của người lập phiếu, người nộp, thủ quỹ, kế toán, thủ trưởng đơn vị mới được coi là hợp lệ.

Biểu số 2.8. Mẫu phiếu thu

Đơn vị: Công ty Hiếu Linh	Quyển số: 01			
Địa chỉ: Ninh Sở, Thường Tín, Hà Nội	Số: 03			
PHIẾU THU	Nợ TK 111			
Ngày 15 tháng 01 năm 2014	Có TK 511,3331			
Họ tên người nộp: anh Nguyễn Văn Hải				
Địa chỉ:				
Lý do nộp: thanh toán tiền hàng				
Số tiền: 9.599.810 đồng (viết bằng chữ): Chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm mười đồng.				
Kèm theo:	Chứng từ gốc:			
Đã nhận đủ số tiền: (viết bằng chữ) Chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm mười đồng.				
Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.3.2.2. Kế toán bán hàng theo đơn đặt hàng

Theo phương thức tiêu thụ này thì khách hàng sẽ liên hệ với công ty để đặt hàng trước vì các đơn đặt hàng thường có số lượng lớn. Người đại diện bên mua và công ty sẽ gặp nhau để ký kết hợp đồng. Trong hợp đồng sẽ có đầy đủ các thông tin như số lượng, đơn giá, thời gian và địa chỉ giao hàng, hình thức thanh toán tiền hàng cùng với các yêu cầu về mẫu sản phẩm như kích thước, kiểu loại, màu sắc... Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, phòng kinh doanh sẽ thông báo cho bộ phận phân xưởng để lên kế hoạch sản xuất sản phẩm theo đơn đặt hàng. Sau khi hoàn thành quá trình sản xuất, thành phẩm sẽ được chuyển đến cho khách hàng theo đúng thời gian và địa điểm quy định trong hợp đồng.

Ví dụ: Ngày 20/01/2014, công ty đã ký hợp đồng kinh tế với công ty cổ phần VINA về sản xuất 8.500 bao bì PP 10kg (màu vàng, có chữ, tráng PE...) và 5.000 cái bao bì nhựa PP (màu trắng, không chữ, tráng PE, loại 25kg...).

Biểu số 2.9. Hợp đồng kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào Pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/09/1989.

Căn cứ khả năng nhu cầu hai bên,

Hôm nay, ngày 20 tháng 01 năm 2014 tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh.

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIVA

Địa chỉ: Khu CN Nam Sách – Hải Dương

Điện thoại/Fax: 01642934571

Mã số thuế: 0800282233

Tài khoản:

Đại diện do ông: Nguyễn Xuân Hoàng

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU LINH

Địa chỉ: Cụm CN Ninh Sở - Thường Tín – Hà Nội

Điện thoại: 0985024385

Tài khoản:

Mã số thuế: 0101745577

Đại diện do bà: Nhân Thị Chinh

Chức vụ: Phó giám đốc

Hai bên cùng thỏa thuận về nghĩa vụ và quyền lợi của mình được thể hiện trong các điều khoản và cam kết cùng thực hiện các điều khoản đã được xác lập trong bản hợp đồng kinh tế này như sau:

Điều 1: Bên B đồng ý bán cho bên A số lượng sản phẩm theo chi tiết dưới đây:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Bao bì PP 10kg (màu vàng, có chữ, tráng PE	8.500	7494,8	63.705.800

02	Bao bì nhựa PP (màu trắng, không chữ, tráng PE, loại 25kg	5.000	6112,2	30.560.769
03	Thuế VAT 10%			9.426.657
	Tổng giá trị thanh toán			103.693.226

Bằng chữ: Một trăm linh ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng.

Điều 2: Trách nhiệm của Bên A

- * Cung cấp toàn bộ tài liệu và thông tin về sản phẩm cho Bên B.
- * Cùng Bên B duyệt mẫu và nội dung sản phẩm.
- * Bên A phải có ý kiến ngay khi duyệt mẫu cho Bên B cung cấp, nếu chưa đúng yêu cầu thì phải thông báo kịp thời để Bên B sửa chữa trước khi tiến hành sản xuất.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên B

- * Bên B chỉ thực hiện hợp đồng khi Bên A đưa đủ thông tin về sản phẩm yêu cầu.
- * Bên B sản xuất sản phẩm cho Bên A duyệt lần cuối trước khi sản xuất sản phẩm theo số lượng đã ký kết.
- * Bên B đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đúng với sản phẩm yêu cầu.

Điều 4: Hình thức thanh toán và giao nhận vận chuyển

Thanh toán theo hình thức chuyển khoản.

Số sản phẩm nói trên được giao cho bên A vào ngày 23/01/2014.

Khi bên B giao hàng đầy đủ cho bên A thì bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền hàng trong hợp đồng cho bên B chậm nhất không quá 6 ngày. Nếu bên B không thanh toán số tiền đúng hạn thì sẽ chịu mức lãi xuất 10%/tháng.

Điều 5: Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng kinh tế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có bất kỳ thay đổi nào phải được hai bên cùng bàn bạc thỏa thuận. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm và bồi thường theo pháp luật.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý từ ngày ký kết và được lập thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phó giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Theo hợp đồng đã ký thì sản phẩm sẽ được giao cho khách hàng vào ngày 23/01 tại kho hàng của công ty VINA. Đồng thời bộ phận kinh doanh của công ty sẽ lập hóa đơn GTGT.

Biểu số 2.10. Hóa đơn GTGT số 0000029

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		HL/14P			
Liên 2: Giao khách hàng		0000029			
Ngày 23 tháng 01 năm 2014					
Đơn vị bán hàng: Công ty Hiếu Linh Địa chỉ: Cụm CN Ninh Sở - Thường Tín – Hà Nội Số tài khoản: Mã số thuế: 0101745577					
Họ tên người mua hàng: chị Lê Thị Mai Tên đơn vị: Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi VINA Địa chỉ: Khu CN Nam Sách – Hải Dương Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Mã số thuế: 0800282233					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	Cái	1	2	3=1x2
01	Bao bì PP 10kg	Cái	8.500	7494,8	63.705.800
02	Bao bì nhựa PP	Cái	5.000	6112,2	30.560.769
Cộng tiền hàng:				94.266.569	
Thuế suất: 10%		Tiền thuế GTGT:		9.426.657	
Tổng cộng tiền thanh toán:				103.693.226	
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm linh ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng.					

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Theo hợp đồng thì công ty VINA sẽ thanh toán cho công ty theo hình thức chuyển khoản vào ngày 26/01/2014. Để theo dõi khoản phải thu trên kế toán sẽ ghi vào sổ chi tiết thanh toán với người mua.

Biểu số 2.11. Mẫu sổ chi tiết thanh toán với khách hàng

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA									
Tài khoản: 1311									
Tháng 1/2014									
Đối tượng: Công ty VINA (Mã KH: 131vina)									
Loại tiền: VNĐ									
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được CK	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Số dư đầu kỳ					37.500.000	
11/01	SP60	11/01	Thu tiền nợ	112			37.500.000		
23/01	0000029	23/01	Bán thành phẩm	511		94.266.569			
23/01	0000029	23/01	Bán thành phẩm	3331		9.426.657			
26/01	SP63	26/01	Thu tiền hàng	112			103.693.226		
			Cộng phát sinh			103.693.226	141.193.226	37.500.000	
			Số dư cuối kỳ					0	

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Đến ngày 26/01/2014, công ty đã nhận được giấy báo có của ngân hàng Á Châu về khoản tiền hàng của công ty cổ phần VINA.

Biểu số 2.12. Phiếu báo Có của ngân hàng Á Châu

Ngân Hàng Á Châu	GIẤY BÁO CÓ	
Chi nhánh: ACB-CN CHUA HA	Ngày: 26-01-2014	Mã GDV
		Mã KH: 4326
		Số GD:14
Kính gửi: CTY TNHH TM&DV HIẾU LINH		
Mã số thuế: 0101745577		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 24157345427		
Số tiền bằng số: 103.693.000		
Số tiền bằng chữ: MỘT TRĂM LINH BA TRIỆU SÁU TRĂM CHÍN MƯƠI BA NGHÌN ĐỒNG.		
Nội dung: Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi VINA thanh toán tiền hàng		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.3.3. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu

2.3.3.1. Kế toán doanh thu

Khi có một nghiệp vụ mua bán xảy ra thì kế toán sẽ dựa vào số liệu trên hóa đơn GTGT để vào sổ chi tiết doanh thu và sổ cái TK 511. Công việc đó sẽ giúp cho kế toán dễ dàng theo dõi được các nghiệp vụ mua bán trong kỳ trong kỳ, tránh bỏ sót đồng thời cũng giảm bớt lượng công việc kiểm tra và xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ.

Biểu số 2.13. Sổ chi tiết bán hàng của bao bì PP 5kg

Đơn vị: Công ty Hiếu Linh

Địa chỉ: Ninh Sở, Thanh Trì, Hà Nội

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm, hàng hóa(dịch vụ): Bao bì PP 5kg (Mã H524)

Tháng 1/ 2014

Quyển số: 1

Đơn vị tính: Cái

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác(5211, 5212)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15/01	0000011	15/01	Bán cho cty Đại Uy	111	1.970	4.430	8.727.100		
16/01	0000012	16/01	Bán cho cty cổ phần VINA	112	20.000	4.430	88.600.000		
...		
			Cộng phát sinh		84.700		375.221.000		
			Doanh thu thuần				375.221.000		
			Giá vốn hàng bán				351.090.817		
			Lợi nhuận gộp				24.130.183		

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Biểu số 2.14. Sổ Cái tài khoản 511

SỔ CÁI							
Quyển số:				Trang:			
Tháng 1/2014							
Tên tài khoản: DT bán hàng và cung cấp DV				Số hiệu: 511			
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				
01/01	0000001	01/01	Bán thành phẩm		131		282.957.136
01/01	0000002	01/01	Bán thành phẩm		111		43.500.000
...
15/01	0000011	15/01	Bán thành phẩm		111		8.727.100
16/01	0000012	16/01	Bán thành phẩm		111		88.600.000
...
23/01	0000029	23/01	Bán thành phẩm		131		94.266.569
24/01	0000030	24/01	Bán thành phẩm		131		66.024.818
...
31/01			Kết chuyển DT		911	2.948.521.497	
31/01			Cộng phát sinh			2.948.521.497	2.948.521.497
			Số dư cuối kỳ			0	0

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.3.3.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Hiện nay thì hình thức bán hàng chính đem lại phần lớn doanh thu cho công ty là hình thức bán hàng theo đơn đặt hàng. Đơn giá trong mỗi đơn đặt hàng đã được hai bên thống nhất từ trước trong hợp đồng kinh tế, đơn giá đó đã được xem xét đến yếu tố số lượng đơn đặt hàng. Chính vì lẽ đó mà tại công ty không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu.

2.3.4. Kế toán giá vốn hàng bán

Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng thì song song với việc ghi nhận doanh thu kế toán cũng cần phải ghi nhận giá vốn của lô hàng. Kế toán sẽ dựa vào số liệu trên các chứng từ như: phiếu xuất kho, sổ chi tiết thành phẩm làm căn cứ để ghi sổ chi tiết giá vốn và sổ cái tài khoản 632. Cũng giống như việc kế toán doanh thu, kế toán chi tiết giá vốn giúp cho kế toán dễ dàng quản lý, kiểm tra, đối chiếu hơn.

Biểu số 2.15. Sổ chi tiết giá vốn của bao bì PP 5kg trong tháng 1

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH												
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán												
TK 632 - Bao bì PP 5 kg (Mã: H524)												
Tháng 1/2014												
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK							
					Tổng số	Chia ra						
	SH	NT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15/01	PXK11	15/01	Kết chuyển giá vốn	155	8.165.867							
16/01	PXK12	16/01	Kết chuyển giá vốn	155	82.902.200							
...							
			Cộng số phát sinh trong kỳ		351.090.817							
			Ghi có TK 632	911	(351.090.817)							

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Biểu số 2.16. Sổ Cái tài khoản 632

SỔ CÁI							
Quyển số:				Trang:			
Tháng 1/2014							
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán				Số hiệu: 632			
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				
01/01	BBKH	01/01	Bán thành phẩm		154		263.532.000
01/01	PXK01	01/01	Bán thành phẩm		155	39.458.000	
...
15/01	PXK11	15/01	Bán thành phẩm		155	8.165.867	
16/01	PXK12	16/01	Bán thành phẩm		155	82.902.200	
...
23/01	BBKH	23/01	Bán thành phẩm		154	83.267.000	
24/01	PXK27	24/01	Bán thành phẩm		155	54.320.000	
...
31/01			Kết chuyển DT		911		1.973.500.000
31/01			Cộng phát sinh			1.973.500.000	1.973.500.000
			Số dư cuối kỳ			0	0

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

2.3.5. *Kế toán xác định kết quả tiêu thụ*

Cuối kỳ, kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm sẽ kết chuyển doanh thu và giá vốn sang tài khoản 911 để xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm trong kỳ.

Biểu số 2.17. Sổ Cái tài khoản 911

SỔ CÁI							
Quyển số:				Trang:			
Tháng 1/2014							
Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh						Số hiệu: 911	
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
31/01	PKT	31/01	K/c DT		511		2.948.521.497
31/01	PKT	31/01	K/c GVHB		632	1.973.500.000	
31/01	PKT	31/01	K/c CPBH, CPQLDN		642	372.000.000	
						
31/01		31/01	K/c lãi từ hoạt động		421	488.021.497	
			Tổng cộng			2.948.521.497	2.948.521.497

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

Biểu số 2.18. Sổ Nhật ký chung tháng 1 năm 2014

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Trang:

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
01/01	0000001	01/01	Bán TP cho cty Thành Công		131	311.252.850	
					511		282.957.136
					3331		28.295.714
02/01	0000056	02/01	Nhập mua phụ gia vietcal		152	92.272.727	
					133	9.227.273	
					331		101.500.000
...
05/01	PNK01	05/01	Nhập kho TP		155	98.670.000	
					154		98.670.000
10/01	PNK05	10/01	Nhập kho TP		155	78.793.000	
					154		78.793.000
11/01	PNK06	11/01	Nhập kho TP		155	39.458.000	
					154		39.458.000
11/01	SP60	11/01	Thu tiền nợ cty VINA		112	37.500.000	
					131		37.500.000
12/01	PNK07	12/01	Nhập kho TP		155	232.232.000	
					154		232.232.000
12/01	PXK01	12/01	Xuất kho TP		632	39.458.000	
					155		39.458.000
...
15/01	PXK11	15/01	Xuất kho TP		632	8.165.867	
					155		8.165.867
15/01	0000011	15/01	Bán bao bì cho cty Đại Uy		111	95.998.100	
					511		87.271.000

				3331		8.727.100
16/01	PXK12		Xuất kho TP	632	82.902.200	
				155		82.902.200
...
23/01	BBKH	23/01	Xuất TP từ xưởng tới cho KH	632	83.267.000	
				154		83.267.000
23/01	0000029	23/01	Bán bao bì cho cty VINA	131v ina	103.693.226	
				511		94.266.569
				3331		9.426.657
26/01	SP63	26/01	Thu tiền hàng của cty VINA	112	103.693.226	
				131v ina		103.693.226
...
31/01	PKT	31/01	Kết chuyển GVHB, CPBH, CPQLDN	911	2.345.500.000	
				632		1.973.500.000
				642		372.000.000
31/01	PKT	31/01	Kết chuyển doanh thu	511	2.948.521.497	
				911		2.948.521.497
					
31/01	PKT	31/01	Kết chuyển lãi lỗ	911	488.021.497	
				421		488.021.497

(Nguồn: Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh)

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU LINH

3.1. Đánh giá khái quát kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh

3.1.1. Nhận xét chung

Công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh là một công ty sản xuất hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối bao bì. Tuy là một doanh nghiệp mới thành lập lại tồn tại trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của thị trường nhưng trong những năm gần đây công ty đã có những bước tiến đáng kể. Với tốc độ phát triển khá nhanh cũng như uy tín của công ty ngày càng được biết đến biểu hiện qua số lượng khách hàng và đơn đặt hàng của công ty ngày càng tăng. Công ty không chỉ phân phối cho các doanh nghiệp trong khu vực miền Bắc mà đang dần mở rộng thị trường sang khu vực miền Trung và Nam.

Hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả là tiền đề cho những bước tiến tiếp theo của công ty. Để có thể đạt được thành công như bây giờ thì không thể không kể đến nỗ lực của ban Giám đốc, các phòng ban và tập thể anh em cán bộ nhân viên trong công ty. Đóng góp một phần không nhỏ vào thành công ấy phải kể đến sự cố gắng của nhân viên của phòng Tài chính – Kế toán. Họ là nguồn cung cấp các số liệu có liên quan trực tiếp đến tương lai của công ty. Kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm là công cụ phục vụ đắc lực cho việc hạch toán và quản lý của cấp lãnh đạo. Việc hạch toán chính xác, kịp thời không chỉ có tác dụng đến kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm mà còn là tiền đề thực hiện kế hoạch tái sản xuất mở rộng.

Nhận thấy được tầm quan trọng của kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm, nhân viên phòng Tài chính – Kế toán đã có những chính sách cũng như bố trí công việc một cách hợp lý. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để việc hạch toán đạt được hiệu quả cao hơn.

3.1.2. Ưu điểm

Về bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ. Mỗi kế toán viên được phân trách nhiệm về một số mảng kế toán khác nhau. Với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các thành viên trong bộ máy kế toán, đảm bảo cho sự kiểm tra chính xác về số liệu cũng như ngăn chặn được sai phạm vô tình hay cố ý một cách tương đối.

Kế toán trong công ty có trình độ nghiệp vụ và chuyên môn cao. Biết vận dụng khéo léo giữa thực tế và lý thuyết, biết áp dụng linh hoạt phương pháp hạch toán phù hợp với các tình huống thực tế của công ty.

Đồng thời công ty thường xuyên đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tương đối cao và nhạy bén trong công tác hạch toán từ những khâu ban đầu cho đến khâu lập báo cáo tài chính, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của công ty. Công tác kế toán đã phát huy được vai trò, chức năng của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách nhanh chóng, cung cấp cho giám đốc những số liệu trung thực, chính xác để họ có những quyết định kịp thời cho hoạt động của công ty.

Về hệ thống sổ sách kế toán

Hiện nay hình thức kế toán mà công ty áp dụng là Nhật ký chung, hình thức này rất phù hợp với quy mô và trình độ sản xuất của công ty, phù hợp với khả năng và trình độ của đội ngũ kế toán, các loại sổ sách kế toán mở ra tiện cho việc hạch toán tổng hợp và chi tiết các chỉ tiêu kinh tế nói chung và kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm nói riêng. Sổ kế toán chi tiết khá đầy đủ và được ghi chép cẩn thận.

Các sổ sách kế toán (sổ chi tiết, sổ tổng hợp) được lập và lưu trữ theo đúng chế độ kế toán do Bộ tài chính quy định. Hàng kỳ, kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm in sổ kế toán (tháng, quý, năm). Song song với việc lưu sổ liệu, sổ sách bằng ấn phẩm, công ty còn lưu sổ liệu, sổ sách tại máy chủ mạng nội bộ của công ty, thuận tiện cho việc kiểm tra, tìm kiếm.

Về hệ thống tài khoản kế toán

Đối với hệ thống tài khoản, công ty đã tuân theo hệ thống tài khoản của Bộ tài chính ban hành từ tài khoản loại 1 đến tài khoản loại 9 và các tiểu khoản. Nhìn chung, công ty đã sử dụng tương đối đầy đủ các tài khoản theo quy định của Bộ Tài chính. Việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất được công ty áp dụng trong hạch toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm một cách hợp lý, nó phản ánh ghi chép tổng hợp đúng đắn các nội dung kinh tế theo những chỉ tiêu nhất định, đảm bảo nội dung hạch toán. Các nghiệp vụ phát sinh được công ty ghi chép, phản ánh đầy đủ, đúng đắn Công tác hạch toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm phải nói là khá chặt chẽ. Ngoài ra công ty còn thường xuyên cập nhật thông tin mới nhất cho đội ngũ nhân viên kế toán.

Về chứng từ và luân chuyển chứng từ

Công ty đã vận dụng tốt chế độ chứng từ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính. Công ty đang áp dụng được danh mục những mẫu chứng từ của chế độ kế toán mới, của từng loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tất cả các chứng từ liên quan đến kế toán

thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm như Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho, Phiếu thu, Hoá đơn giá trị gia tăng, giấy báo Có....đều được thiết kế theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành. Ngoài ra công ty còn sử dụng các loại chứng từ mang tính hướng dẫn, theo yêu cầu quản lý riêng của công ty.

Công ty đã xây dựng được hệ thống chứng từ thành quy chế và trình tự ghi chép, luân chuyển, xử lý và lưu trữ. Các chứng từ được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán của Nhà Nước. Việc lưu trữ chứng từ gốc thực hiện tại phòng kế toán tương đối khoa học (lưu trữ theo ngày, tháng, danh mục) được đóng cố định thành từng tập kèm theo bảng kê chứng từ tùy theo số lượng chứng từ thực tế phát sinh. Số thứ tự của chứng từ được quản lý, cập nhật trên máy vi tính theo nguyên tắc thống nhất nên dễ đối chiếu và thuận tiện trong việc tra cứu, kiểm tra.

Về hệ thống báo cáo kế toán

Công ty áp dụng đầy đủ các báo cáo kế toán theo quy định của Bộ Tài chính bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Về kế toán thành phẩm

Thành phẩm được quản lý chặt chẽ từ khâu nhập kho đến khâu xuất kho, mỗi một nghiệp vụ phát sinh kế toán đều phản ánh trên các chứng từ, sổ sách liên quan theo quy định của Bộ Tài chính. Việc lập các chứng từ gốc ban đầu đến công tác hạch toán chi tiết, tổng hợp vào sổ sách kế toán được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục nhằm phản ánh kịp thời các hợp đồng kinh tế và qua đó theo dõi được chi tiết tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Về kế toán tiêu thụ thành phẩm

Công tác kế toán tiêu thụ thành phẩm là một khâu rất quan trọng trong việc xác định kết quả kinh doanh của công ty. Do đó khi có bất kỳ một nghiệp vụ kinh tế nào xảy ra, kế toán viên đều phải ghi chép, phản ánh kịp thời để có thể xác định đúng đắn doanh thu, kết quả tiêu thụ nhằm giúp ban quản trị đưa ra những chính sách, chiến lược đúng đắn.

3.1.3. Hạn chế

Về hệ thống sổ sách kế toán

Việc ghi chép sổ sách còn chồng chéo nhau, không quy định rõ được người nào chỉ được ghi sổ nào, người nào không được ghi sổ nào, dẫn đến khi quy trách nhiệm trong trường hợp có sai sót, gian lận là không dễ dàng.

Ví dụ như việc ghi chép vào bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn của vật liệu, sản phẩm, hàng hóa thì cả kế toán thành phẩm và kế toán vật liệu đều tổng hợp trên cùng

một số dẫn đến việc phải chờ đợi nhau vào cuối kỳ. Hơn nữa nếu có sai sót, thất lạc thì cũng rất khó quy trách nhiệm.

Các sổ tổng hợp, chi tiết đều chỉ được làm thủ công trên excell dẫn đến việc rất mất thời gian, công sức mà rất dễ xảy ra sai sót.

Về hệ thống tài khoản kế toán

Tài khoản sử dụng còn nhiều bất cập khi doanh nghiệp không trích lập dự phòng các khoản phải thu, các khoản nợ khó đòi, các tài khoản doanh thu không chi tiết cho từng mặt hàng, từng lĩnh vực.

Việc chi tiết các tài khoản còn chưa rõ ràng và không khoa học, đặc biệt là trong vấn đề chi tiết tài khoản đối với các khách hàng và nhà cung cấp. Các TK hạch toán chi phí sản xuất và ngoài sản xuất cũng xảy ra tình trạng tương tự.

Ví dụ trong việc chi tiết tài khoản đối với khách hàng, công ty không mã hóa các tài khoản mà chỉ ghép tên tài khoản 131 với tên viết tắt của khách hàng, dù là khách hàng mới hay quen thuộc cũng như nhau. Với cách làm này, kế toán viên rất khó theo dõi vì số lượng tài khoản quá nhiều và không có quy tắc quản lý nhất quán với từng nhóm khách hàng.

Về chứng từ và luân chuyển chứng từ

Một số chứng từ chưa đầy đủ chữ ký của tất cả những người liên quan, đặc biệt là đối với các nghiệp vụ có giá trị không lớn. Điều đó cho thấy sự lơ là trong việc quản lý quỹ, quy trình phê duyệt thu chi chưa chặt chẽ, rất dễ xảy ra thất thoát cho công ty.

Một số chứng từ không được lập ngay khi nghiệp vụ xảy ra mà một thời gian sau kế toán viên mới ghi nhận. Ví dụ các nghiệp vụ xuất kho phát sinh trong tháng 11 thì các chứng từ liên quan như Phiếu xuất kho có khi phải sang tháng 12 mới được ghi nhận dẫn đến có sai sót hoặc bỏ quên trong quá trình ghi nhận đồng thời cũng rất khó kiểm tra khi có vấn đề xảy ra.

Do làm thủ công nên việc ghi chép chứng từ, tính toán số liệu vẫn thường xuyên xảy ra sai sót. Việc phê duyệt chứng từ nhiều khi rất chậm chạp, làm bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt cho công ty.

Về hệ thống báo cáo kế toán

Các báo cáo kế toán còn có một số thiếu sót gây ảnh hưởng đến người cần thông tin, nhất là cơ quan cấp trên. Thông tin từ báo cáo rất quan trọng đối với những đối tượng cần nhưng báo cáo lại chưa đạt yêu cầu đề ra của ban quản trị. Việc lập hệ thống báo cáo quản trị chỉ mới được thực hiện song còn rất hạn chế và chưa đảm bảo yêu cầu. Công ty chủ yếu tập trung vào các báo cáo phân tích doanh thu, lợi nhuận mà rất

ít báo cáo phân tích tình hình tài chính, khả năng thanh toán cũng như hiệu quả sử dụng tài sản.

Về kế toán tiêu thụ thành phẩm

Hiện nay công ty chưa tiến hành thực hiện chiết khấu thanh toán đối với một số trường hợp cần thanh toán sớm và chiết khấu thương mại đối với các trường hợp khách hàng mua với số lượng lớn. Đây cũng là một nguyên nhân làm cho khách hàng chiếm dụng một lượng vốn lớn của công ty, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn chưa được tốt.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH TM&DV Hiếu Linh

Về tài khoản sử dụng

Mặc dù công ty sử dụng hệ thống TK theo quy định mới nhưng không sử dụng các TK dự phòng như dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn,... Trong khi việc lập dự phòng là rất cần thiết để bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra, đặc biệt, công ty TNHH TM & DV Hiếu Linh lại là một doanh nghiệp sản xuất với lượng hàng tồn kho tương đối lớn và rất dễ biến động giá trên thị trường. Kế toán công ty nên xem xét việc trích lập dự phòng và xây dựng thêm các tài khoản dự phòng, nhất là đối với dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Về vấn đề chi tiết tài khoản công nợ, công ty nên lập danh mục khách hàng và nhà cung cấp, sử dụng mã hóa theo số để tiện cho việc theo dõi, quản lý. Công ty nên phân chia khách hàng thành từng nhóm như: khách hàng mới, khách hàng mua bán lẻ, khách hàng lớn, khách hàng quen thuộc... Việc phân chia như vậy sẽ giúp cho công ty dễ dàng trong việc kiểm tra, rà soát, đồng thời đưa ra chính sách hợp lý trong việc tạo dựng mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là với những khách hàng lớn và quen thuộc của công ty. Dưới đây là bảng chi tiết về khách hàng mà em đưa ra:

STT	Nhóm	Tên khách hàng	TK chi tiết
01	Khách hàng quen thuộc (TK 1311)	Công ty TNHH SX&TM Đại uy	TK 1311111
		Công ty TNHH Giang Hồng	TK1311112
		Công ty TNHH SX&TM Thành Công	TK 1311113
		Công ty TNHH Nam Sơn	TK 1311114
		...	
02	Khách hàng lớn (TK 1312)	Công ty CP thức ăn chăn nuôi VINA	TK 1312111
		Công ty CP Nông Sản Ong Vàng	TK 1312112
	
03	Khách hàng mua bán lẻ (TK 1313)	Công ty TNHH H&C	TK 1313111
		Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Việt Trung	TK 1313112
...

Về tài khoản thành phẩm (TK 155), công ty cũng cần chi tiết rõ ràng hơn. Hiện tại, công ty không hề chi tiết tài khoản này mà chỉ theo dõi nó dựa vào mã số của mỗi thành phẩm. Với số lượng thành phẩm đa dạng thì việc theo dõi như vậy dường như tốn kém rất nhiều thời gian, công sức mà hiệu quả đạt được không cao. Theo em, công ty nên chia tài khoản này thành từng nhóm thành phẩm giống như việc chia nhóm khách hàng. Những sản phẩm thường sản xuất với số lượng lớn, sản phẩm được nhóm khách hàng quen thuộc mua nhiều hoặc nhóm sản phẩm mà nhóm khách hàng lớn thường đặt sản xuất...

Về vấn đề sử dụng tài khoản hạch toán sản xuất, công ty cũng nên mở rộng chi tiết hệ thống tài khoản cho từng mặt hàng sản xuất, đồng thời cần xem xét lại việc phân chia chi phí để hạch toán vào các TK 621, 622, 627 sao cho đúng với chế độ.

Về hệ thống sổ kế toán

Công ty tiếp tục sử dụng vào hoàn thiện hình thức ghi sổ theo Nhật ký chung. Tuy nhiên, nếu công tác kế toán tiếp tục được làm thủ công trên phần mềm excell thì việc ghi nhiều sổ như vậy chắc chắn dễ xảy ra tình trạng quá tải và sai sót, dẫn đến chông chéo thông tin. Ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán đã giúp kế toán giảm tải được khối lượng công việc, hạn chế được sai sót, và hệ thống báo cáo cũng chính xác hơn đúng tiến độ hơn. Vì vậy, kiến nghị của em ở đây vẫn là công ty nên xem xét việc mua một phần mềm kế toán để phục vụ cho công tác kế toán nói chung và việc ghi sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp nói riêng được thuận lợi.

Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn là bảng tổng hợp chính mà kế toán trưởng sử dụng để nắm bắt tình hình kinh doanh, sản xuất của công ty. Nhưng hiện tại kế toán thể hiện chỉ tiêu về giá mà không có chỉ tiêu số lượng, kế toán viên nên bổ sung thêm cột chỉ tiêu số lượng để kế toán trưởng tiện lợi trong việc theo dõi.

Mẫu Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn kiến nghị

Mẫu số S08 – DNN

Đơn vị: **Công ty Hiếu Linh**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN

Vật liệu, sản phẩm, hàng hóa

Tháng 01 năm 2014

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
01	Bao bì PP 10kg trắng	2.300	13.752.000	16.500	98.670.000	18.800	112.422.000	0	0
...
25	Bao bì PP 5kg	12.500	51.625.000	100.000	414.700.000	84.700	351.090.817	27.800	115.234.183
26	Bao bì nhựa PP	0	0	10.000	79.458.000	7200	57.209.760	2.800	22.248.240
...

Về việc viết phiếu xuất kho em thấy cũng nên thay đổi. Phiếu xuất kho được kế toán viên lập và lưu trữ. Ví dụ như khi xuất kho nguyên vật liệu thì kế toán vật liệu và CCDC lập và lưu trữ, khi xuất kho thành phẩm để tiêu thụ thì phiếu xuất kho sẽ do kế toán thành phẩm lập và lưu trữ. Như vậy là chỉ riêng với việc lập và lưu trữ phiếu xuất kho cũng đến có hai kế toán viên thực hiện, nó làm cho việc kiểm tra chứng từ sổ sách trở nên phức tạp hơn. Theo em nên chuyển việc lập phiếu xuất kho sang cho thủ kho phụ trách, thủ kho sẽ lập và lưu trữ phiếu xuất kho như vậy sẽ giảm bớt một phần công việc cho các kế toán viên cũng như thuận lợi cho việc kiểm tra vào cuối kỳ kế toán

Về kế toán tiêu thụ thành phẩm

Như đã phân tích ở trên, khả năng thanh toán của công ty rất thấp, mà đối với các doanh nghiệp vòng quay vốn càng nhanh càng tốt, để làm được điều này công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán đối với các khách hàng, vì hiện nay qua thời gian thực tập ở công ty em thấy khách hàng thường xuyên thanh toán chậm, điều này ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty, vậy công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm.

Để có thể xác định mức chiết khấu thanh toán hợp lý, công ty nên căn cứ vào lãi suất tiền gửi và tiền vay ngân hàng, chi phí cho việc chiết khấu thanh toán sẽ được phản ánh vào chi phí tài chính.

Công ty cũng nên áp dụng chiết khấu thương mại cho khách hàng mua với số lượng lớn trong một lần mua hoặc khi khách hàng mua một hàng hóa nhất định trong một khoảng thời gian quy định.

Hiện tại hình thức tiêu thụ thành phẩm chính của công ty là bán hàng theo đơn đặt hàng do đó lượng khách hàng chính vẫn là khách hàng quen thuộc. Công ty nên mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào sản xuất các mặt hàng phổ biến, thông dụng, những mặt hàng thỏa mãn nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng như vậy công ty có thể gia tăng lượng khách hàng trong tương lai.

Công ty nên đưa ra nhiều hình thức tiêu thụ mới như gửi bán tại đại lý, gửi bán qua các công ty trung gian... Các hình thức tiêu thụ này tuy là bán với số lượng không nhiều nhưng nó là hình thức giúp cho sản phẩm của công ty được khách hàng biết đến nhiều hơn.

Danh mục tham khảo

1. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Chủ biên: PGS.TS Đặng Thị Loan , 2011.
2. Kế toán tài chính, NXB Tài chính, Chủ biên: PGS.TS Võ Văn Nhị, 2010.
3. Kế toán Thương mại dịch vụ, NXB Tài chính, Chủ biên: TS. Trần Phước, 2009.
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1: Hệ thống tài khoản, NXB Tài chính 2006)
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2: Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, NXB Tài chính 2006)
6. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC), NXB Thống kê 2007
7. Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006